

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thị Nụ**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI  
CÔNG TY TNHH AN VĨ KHANG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thị Nụ**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Vũ Thị Nụ      Mã SV: 1412401219  
Lớp: QT1806K      Ngành: Kế toán – Kiểm toán  
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An  
Vũ Khang

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
  - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang.
  - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu năm 2017

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp :  
Công ty TNHH An Vũ Khang

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty  
TNHH An Vũ Khang

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên: .....

Học hàm, học vị: .....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày      tháng      năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày      tháng      năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Vũ Thị Nụ

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

# MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	1
CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ .....	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	2
1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	3
1.1.3 Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	7
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	7
1.2.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển .....	9
1.2.3. Phương pháp sổ số dư.....	11
1.2.4. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	12
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	17
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	19
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung : .....	19
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái .....	20
1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ : .....	21
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	22
CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH AN VŨ KHANG .....	24
2.1. Quá trình ra đời và sự phát triển của công ty TNHH An Vũ Khang.....	24
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển .....	24
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh.....	24
2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của công ty.....	25
2.1.4. Cơ cấu tổ chức .....	25
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán .....	27

2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang.....	30
2.2. 1.Đặc điểm về hàng hóa của cô TNHH An Vũ Khang .....	30
2.2.2.Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang .....	30
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH AN VŨ KHANG.....	50
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH AN VŨ KHANG .....	56
3.1.Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang .....	56
3.1.1. Ưu điểm.....	56
3.1.2 Nhược điểm.....	58
3.2.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty TNHH An Vũ Khang .....	59
KẾT LUẬN .....	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	75

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song .....	9
Sơ đồ 1.2 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển .....	10
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết bán hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư .....	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.	16
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	17
Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung .....	20
Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán .....	21
Nhật ký –Sổ Cái .....	21
Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán .....	22
Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính .....	23
Sơ đồ 2.1 : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH An Vũ Khang	26
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH An Vũ Khang.	27
Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của Công ty TNHH An Vũ Khang .....	29
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH An Vũ Khang .....	33
Sơ đồ 2.5 : Trình tự hạch toán kế toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty ...	51



## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1 – Hóa đơn GTGT .....	37
Biểu 2.2 Phiếu Nhập Kho.....	38
Biểu số 2.3. Hóa đơn GTGT.....	39
Biểu số 2.4. Phiếu xuất kho .....	40
Biểu số 2.5. Hóa đơn GTGT.....	41
Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho .....	42
Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho .....	43
Biểu số 2.8. Hóa đơn GTGT.....	44
Biểu số 2.9.: Thẻ kho.....	45
Biểu số 2.10.: Thẻ kho.....	46
Biểu số 2.11: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ .....	47
Biểu số 2.12: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ .....	48
Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp nhập-xuất tồn kho hàng hóa .....	49
Biểu số 2.14: ( Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2017 ).....	54
Biểu số 2.15: ( Trích sổ cái tháng 12 năm 2017 ).....	55
Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	72

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, trước xu hướng hòa nhập và phát triển của kinh tế thế giới, Việt Nam đã mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế với nhiều nước trong khu vực và thế giới. Để tồn tại được và ổn định trên thị trường thì đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao tính tự chủ, năng động để tìm ra phương thức kinh doanh có hiệu quả và tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao. Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH An Vũ Khang, em đã có cơ hội được tìm hiểu về các phân hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang kinh doanh.

Nhận thức về tầm quan trọng và thiết thực của công tác kế toán hàng hóa, trên cơ sở những kiến thức đã học với sự hướng dẫn của các anh chị trong phòng kế toán công ty em đã chọn và đi sâu vào nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang”** cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Kết cấu của đề tài ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

**Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

**Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang.**

**Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang.**

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Thị Mai Linh đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty TNHH An Vũ Khang đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

# CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

## 1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### 1.1.1.Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Kế toán là công việc thu thập ,cung cấp, xử lý, kiểm tra thông tin về toàn bộ tài sản và sự vận động của tài chính trong doanh nghiệp dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. Ngoài ra, kế toán còn có nhiệm vụ kiểm soát các khoản thu, chi tài chính của doanh nghiệp; phân tích thông tin, số liệu kế toán, phát triển và ngăn chặn các hành vi vi phạm về luật kế toán. Nhằm cung cấp những thông tin hữu ích cho các quyết định của doanh nghiệp.

Vì vậy, việc tổ chức công tác kế toán khoa học, hợp lý tại doanh nghiệp giúp cho việc tổ chức doanh nghiệp, cung cấp kịp thời đầy đủ về tính hình tài sản, tình hình thu chi, kết quả hoạt động kinh doanh,qua đó giảm bớt khối lượng công tác kế toán trùng lặp, tiết kiệm chi phí, đồng thời giúp kiểm kê, kiểm soát tài sản, nguồn vốn, hoạt động kinh tế, đánh giá hiệu quả kinh tế ....

Hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý hàng hóa ở tất cả các khâu,từ thu mua dữ liệu đến tiêu thụ,trên tất cả các mặt: số lượng,chất lượng,chủng loại giá cả là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển,chi phí bảo quản,xác định giá vốn hàng bán,giá bán hàng hóa,tăng doanh thu,tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội,ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát,hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

## ***1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

### ***1.1.2.1. Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

Hàng hóa trong doanh nghiệp là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng hóa mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu và giảm giá hàng mua do không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

### ***1.1.2.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

- Hàng hóa là các vật tư, sản phẩm của doanh nghiệp mua về với mục đích để bán
- Giá gốc hàng hóa mua vào bao gồm: Giá mua, chi phí thu mua (vận chuyển, bốc xếp, bảo quản từ nơi mua về kho của doanh nghiệp, chi phí bảo hiểm...), các loại thuế, các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng. Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán ... được trừ khỏi chi phí mua hàng.
- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú, có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng. Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, nhu cầu của thị trường.

### ***1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp vừa và nhỏ.***

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa về cả mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Để thực hiện tổ chức kế toán hàng hóa doanh nghiệp cần quán triệt tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức hợp lý, khoa học công tác kế toán ở doanh nghiệp
- Vận dụng đúng hệ thống tài khoản, đúng pháp luật, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện tại.
- Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán trong nội bộ doanh nghiệp.

#### **1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

- ✓ Phân loại hàng hóa theo ngành hàng:
  - Hàng xăng dầu
  - Hàng dệt may, bông vải sợi
  - Hàng gốm sứ, thủy tinh
  - Hàng rượu bia, thuốc lá
  - .....
- ✓ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:
  - Hàng hóa ở khâu bán buôn
  - Hàng hóa ở khâu bán lẻ
- ✓ Phân loại hàng hoá theo phương thức vận động của hàng hóa :
  - Hàng hóa chuyên qua kho
  - Hàng hoá chuyên giao bán thẳng

#### **1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa**

##### **➤ Giá thực tế của hàng hóa nhập kho:**

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kì được tính như sau :

##### **- Đối với hàng mua ngoài :**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực} \\ \text{tế hàng} \\ \text{hóa nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \text{Giá mua} + \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{hoàn lại} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thu mua} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chiết khấu} \\ \text{thương} \\ \text{mại, giảm giá} \\ \text{hàng mua} \end{array}$$

- *Giá mua ghi trên hóa đơn* : Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là :
  - + Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.
  - + Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng giá thanh toán.
- Chi phí thu mua hàng hóa : Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép công tác chi phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...
- *Các khoản thuế không được hoàn lại* : Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ)
- *Chiết khấu thương mại*: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm giá trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.
- *Giảm giá hàng mua* : Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách, không đúng chủng loại... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- **Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array}$$

- **Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực} \\ \text{tế hàng} \\ \text{hóa nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho} \\ \text{đem thuê ngoài} \\ \text{gia công, chế} \\ \text{biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển bốc} \\ \text{xếp đem đi gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thuê} \\ \text{ngoài gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array}$$

- **Hàng hóa được biểu tặng :**

Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

➤ **Giá thực tế của hàng hóa xuất kho**

• **Phương pháp tính giá đích danh:**

Theo phương pháp này hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính. Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe chỉ những doanh nghiệp có ít mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn

định và loại mặt hàng nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với doanh nghiệp có nhiều mặt hàng thì không áp dụng được.

**Ưu điểm:** là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế.

**Nhược điểm:** Chỉ phù hợp với những doanh nghiệp có ít mặt hàng mới sử dụng được, đòi hỏi nhiều công sức để theo dõi nhận biết các mặt hàng.

- **Phương pháp bình quân gia quyền**

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

\*Đơn giá bình quân được xác định theo nhiều cách:

- Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ ( bình quân gia quyền cuối kỳ):

Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho tồn kỳ. Kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính toán giá trị đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

**Ưu điểm:** Đơn giản dễ làm chỉ cần thực hiện một lần vào cuối kỳ.

**Nhược điểm:** Độ chính xác không cao, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các vận hành khác, không đáp ứng được nhu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh.

- Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập ( bình quân liên hoàn)

Theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân.

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

**Nhược điểm:** Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lần nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

- **Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)**

Theo phương pháp này doanh nghiệp nhập mua lô hàng nào trước thì sẽ xuất theo đơn giá trước đó sau đó mới xuất theo giá của từng lần nhập theo trong. Bởi vậy số tồn kho cuối kỳ của hàng tồn kho sẽ giá là trị nhập kỳ lần. Được áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng đơn giá hàng hóa lớn cần được theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng nhập.

**Ưu điểm :** Có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép. Trị giá vốn của hàng xuất kho sẽ tương đối sát với giá trị trường lúc đó, giúp chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

**Nhược điểm :** Nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

**Điều kiện áp dụng :** Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít mặt hàng, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

- **Phương pháp giá bán lẻ :**

Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó . Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

**Ưu điểm :** Việc thực hiện phương pháp này sẽ rút ngắn thời gian tính toán, và giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng.

**Nhược điểm:** Chỉ áp dụng riêng cho các đơn vị đặc thù, chưa áp dụng rộng rãi.

**Điều kiện áp dụng :** Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự.....

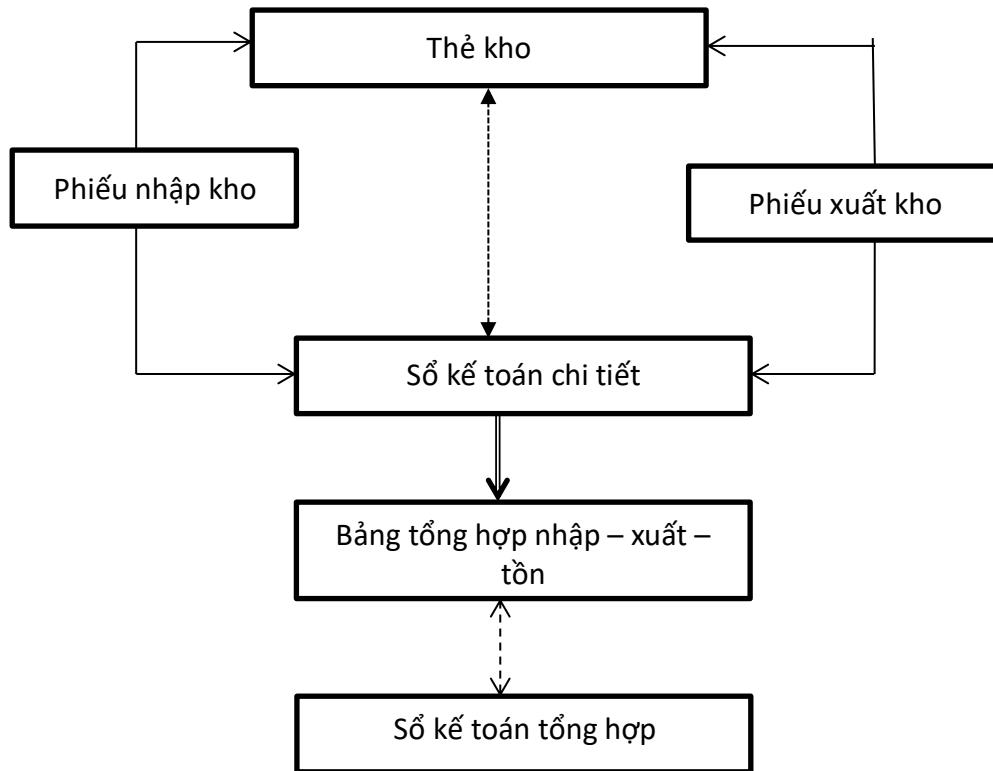
## **1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

### **1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

#### **1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song:**



- Nguyên tắc hạch toán
    - + **Ở kho** :Việc ghi chép tình hình xuất nhập tồn hàng ngày do thủ kho tiến hành ghi chép trên thẻ kho và chỉ ghi theo chỉ tiêu số lượng.
    - + **Ở phòng kế toán** : Kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết vật tư để ghi chép tình hình nhập xuất kho theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị .
      - Trình tự ghi chép :
        - +**Ở kho**: Khi nhận được các chứng từ nhập xuất nguyên vật liệu, hàng hóa thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhập, thực xuất vào thẻ kho. Cuối ngày thủ kho tính ra số tồn kho ghi luôn vào thẻ kho. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho chuyển toàn bộ chứng từ số liệu cho phòng kế toán. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu kiểm tra số tồn kho trên thẻ kho với số vật liệu thực tế tồn kho.
        - +**Ở phòng kế toán**: Mở sổ (thẻ) chi tiết vật liệu cho từng nguyên vật liệu, hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi mặt số lượng và giá trị, khi hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được chứng từ nhập xuất do thủ kho gửi lên kế toán phải kiểm tra chứng từ, ghi đơn giá và tính thành tiền trên các chứng từ nhập xuất kho vật liệu sau đó ghi vào sổ (thẻ) chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc tính ra tổng số nhập, xuất, tồn của từng loại vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp.
- Trình tự ghi sổ như sau ( Sơ đồ 1.1.)



**Sơ đồ 1.1 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song**

**Ghi chú :**

- Ghi hàng ngày:
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:

**Ưu điểm :** Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng hóa.

**Nhược điểm :** Việc ghi chép giữa kho và phóng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

**Điều kiện áp dụng :** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

*1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển*

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song. Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng ngày. Phương pháp này ít khi được áp dụng trong thực tế.

- Nguyên tắc hạch toán:

+**Ở kho:** Việc ghi chép ở thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho và chỉ ghi chép về tình hình biến động của vật liệu về mặt số lượng.

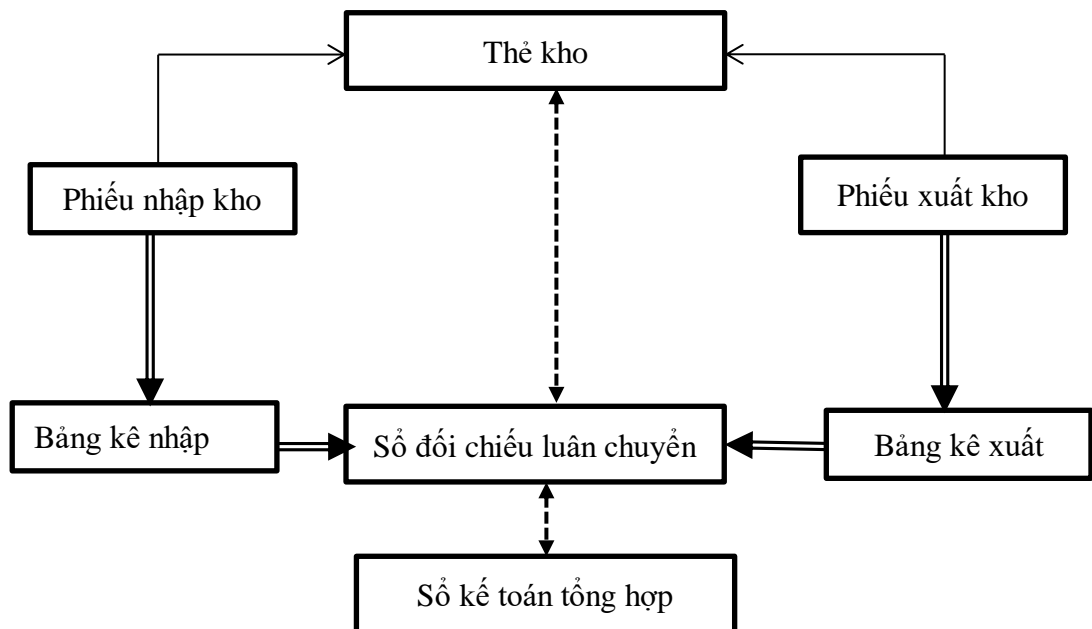
+**Ở phòng kế toán:** Sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tổng hợp về số lượng và giá trị của từng loại vật liệu nhập xuất tồn trong tháng.

-Trình tự ghi chép:

+**Ở kho:** theo phương pháp này thì việc ghi chép của thủ kho cũng được tiến hành trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+**Ở phòng kế toán:** Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho của từng loại vật tư ở từng kho. Sổ được mở cho cả năm nhưng mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán phải lập bảng kê nhập xuất, tồn trên cơ sở các chứng từ được thủ kho gửi lên. Cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho.

Trình tự ghi sổ được khái quát ( Sơ đồ 1.2 )



**Sơ đồ 1.2 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển**

Ghi Chú :

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu cuối tháng:  $\longleftrightarrow$

### 1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

Thích hợp với các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý.

-Nguyên tắc hạch toán:

+**Ở kho:** thủ kho chỉ theo dõi tình hình nhập xuất vật liệu theo chỉ tiêu số lượng.

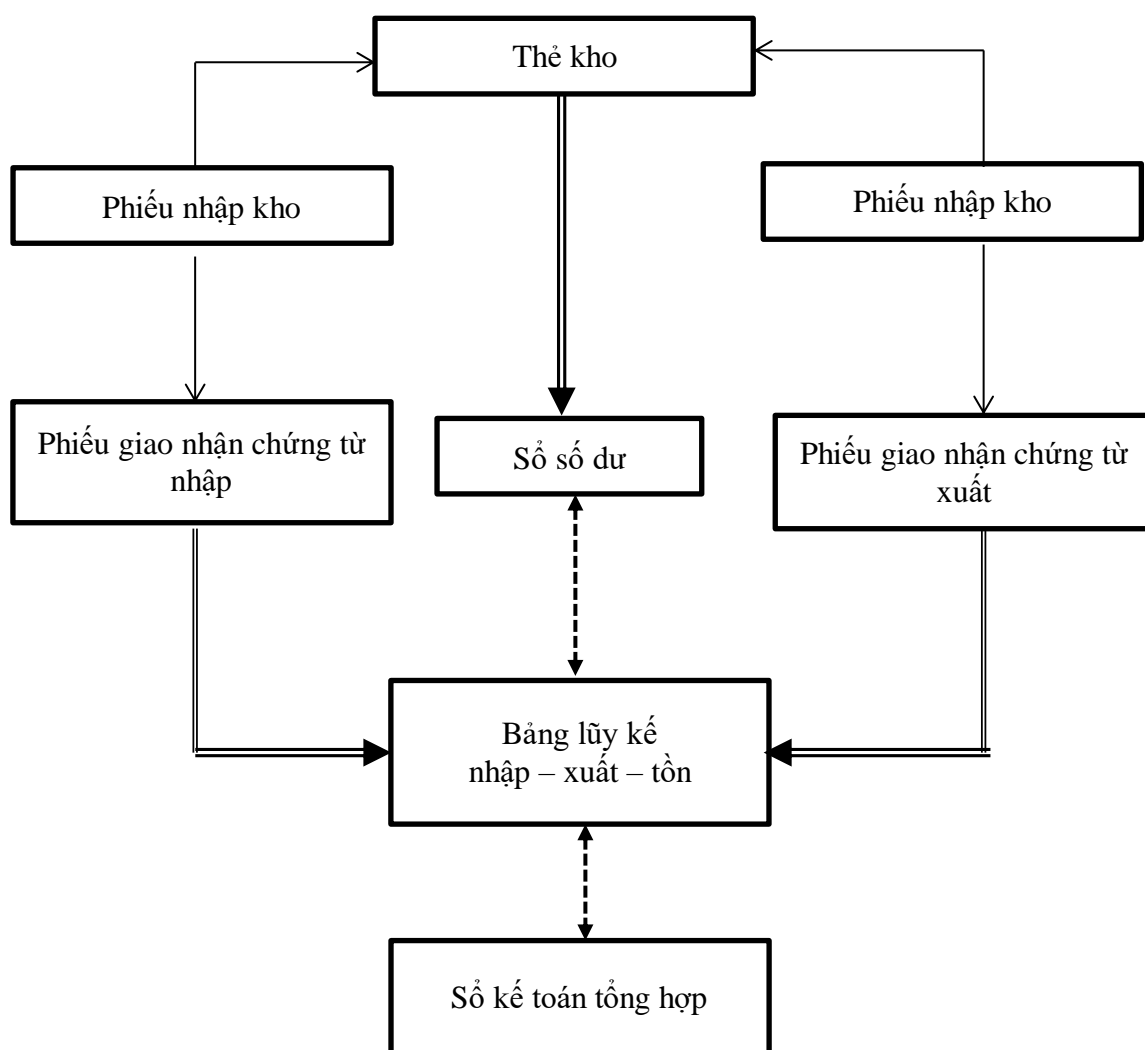
+**Ở phòng kế toán:** theo dõi tình hình xuất vật liệu theo từng nhóm, từng loại vật liệu theo chỉ tiêu giá trị.

-Trình tự ghi chép:

+**Ở kho:** Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại từng chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu chứng từ của từng loại tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một lần, phiếu xuất kho một lần, Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất giao cho kế toán. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào các thẻ kho đã được kiểm tra, ghi số dư xong chuyển giao cho phòng kế toán tình thành tiền.


+**Ở phòng kế toán:** Kế toán định kỳ xuống kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ. Mở bảng kê lũy kế nhập, xuất. Cuối tháng căn cứ vào csc bảng kê này để cộng dồn số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất, tồn kho. Đối chiếu số liệu bảng kê với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

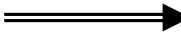
Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau :

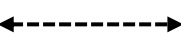


**Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết bán hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư**

Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 

Quan hệ đối chiếu cuối tháng: 

**Ưu điểm :** Hạn chế việc ghi chép trùng lập giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

**Nhược điểm :** Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

### 1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

#### 1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

##### ❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên

❖ Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.

❖ Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kì thời điểm nào trong kỳ kế toán:

$$\begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{nhập kho trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Trị giá} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

##### ❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư
- .....

##### ❖ Tài khoản sử dụng

- TK 156 – Hàng hóa

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

- **Bên Nợ:**

- Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại );
- Chi phí thu mua hàng hóa; Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê; Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

- **Bên Có :**

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh; Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản đang bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

- **Số dư bên Nợ:**

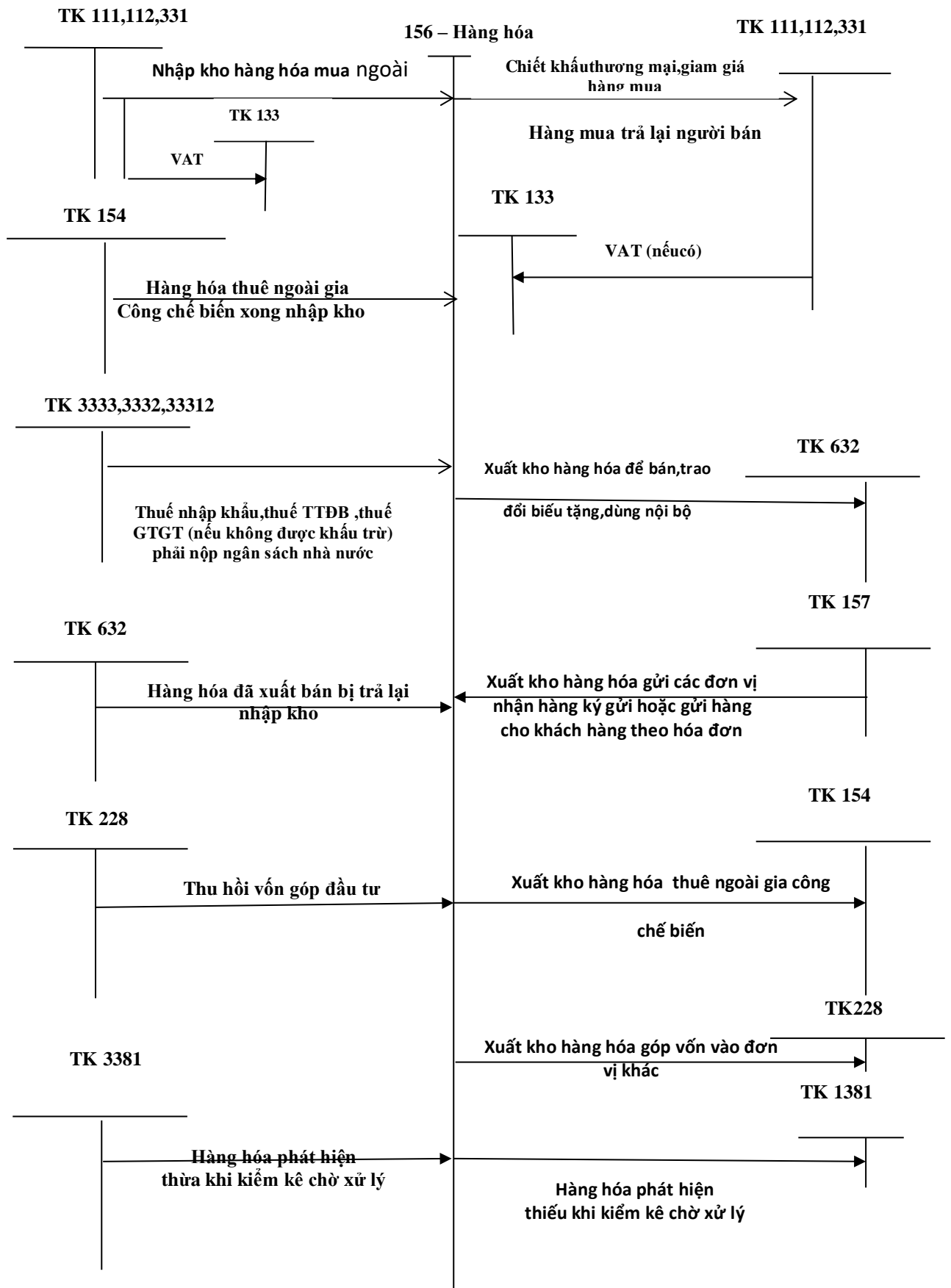
- + Trị giá mua hàng hóa tồn kho;
- + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho;

- **Tài khoản 156 – Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2 :**

- ✓ *Tài khoản 1561* - Giá mua hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.
- ✓ *Tài khoản 1562* - Chi phí thu mua hàng hóa : Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn kho trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bãi... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.
- ✓ *Tài khoản 1567* – Hàng hóa bất động sản : Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

❖ **Trình tự hạch toán:**

Trình tự hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua Sơ đồ 1.4





## Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

### 1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất kho trong kỳ theo công thức :

$$\text{Trị giá hàng hóa} = \text{Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập kho trong kỳ} - \text{Trị giá hàng hóa tồn cuối kỳ}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa ( nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng ( Tài khoản 611 “ Mua hàng “)

#### ❖ Tài khoản sử dụng :

##### • TK 611 – Mua hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh giá thực tế của số vật liệu, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ.

#### **Bên Nợ:**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu , công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ (Theo kết quả kiểm kê).
- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại,...

#### **Bên Có:**

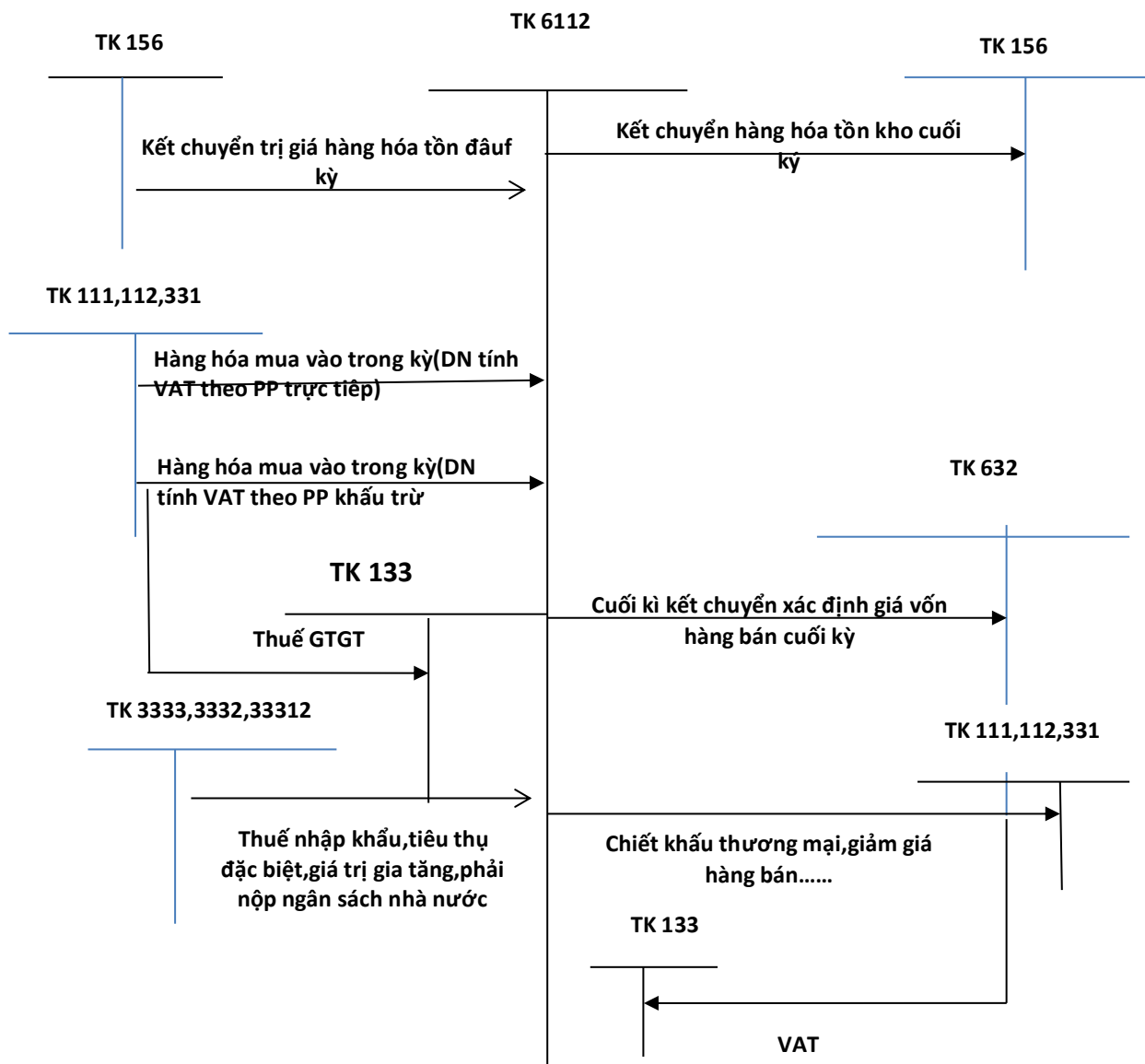
- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (Theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (Chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
- Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ hàng hóa mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.

*Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ, chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2:*

- + Tài khoản 6111 – “Mua nguyên vật liệu”
- + Tài khoản 6112 – “Mua hàng hóa”

#### ❖ Trình tự hạch toán :

Trình tự hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ được thể hiện qua Sơ đồ 1.5



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

### 1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá

trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

❖ *Phương pháp xác định mức dự phòng*

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.
- Xác định mức dự phòng theo công thức :

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng hóa} \\ \text{thực tế tồn kho} \\ \text{tại thời điểm lập} \\ \text{báo cáo tài chính} \end{array} \times \left[ \begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{hóa tồn kho theo} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có thể} \\ \text{thực hiện được của} \\ \text{hàng hóa tồn kho} \end{array} \right]$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.
- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho của doanh nghiệp.

❖ **Tài khoản sử dụng: Tài khoản 299- Dự phòng tổn thất tài sản**

Tài khoản 299 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng tổn thất tài sản, Tài khoản 229 có 4 tài khoản cấp 2 là:

TK2291: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

TK2292: Dự phòng tổn thất vào đơn vị khác

TK2293: Dự phòng phải thu khó đòi

TK2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

**Kết cấu tài khoản 229:**

<b>Bên Nợ</b>	<b>Bên Có</b>
-Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập trích kỳ trước chưa sử dụng hết - Bù đắp phần giá trị tổn thất của tài sản từ số dự phòng đã lập trích	- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC

## **Số dư bên có :Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.**

### **❖ Phương pháp hạch toán**

+) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

+) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

+) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(được bù đắp bằng dự phòng).

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng).

Có các TK 152, 153, 155, 156.

## **1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

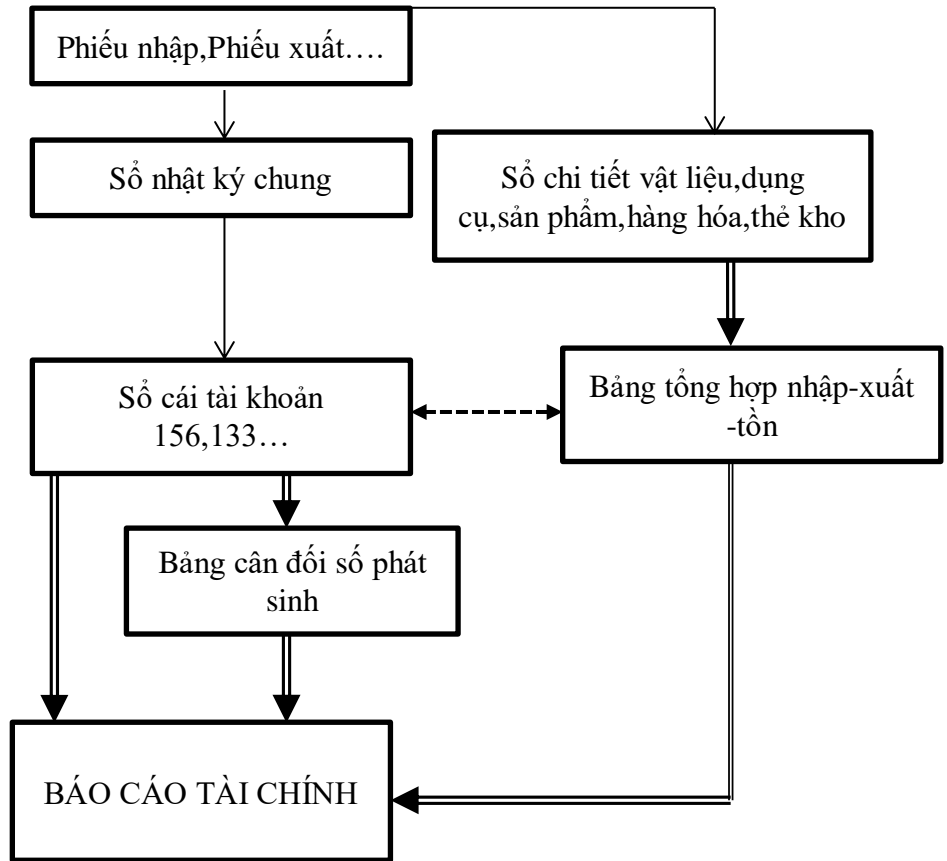
### **1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung :**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung : Tất cả các nghiệp vụ kinh tế,tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký,mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung,theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế ( định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau :

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái;
- Các sổ,thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)



**Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung**

**Ghi chú :**

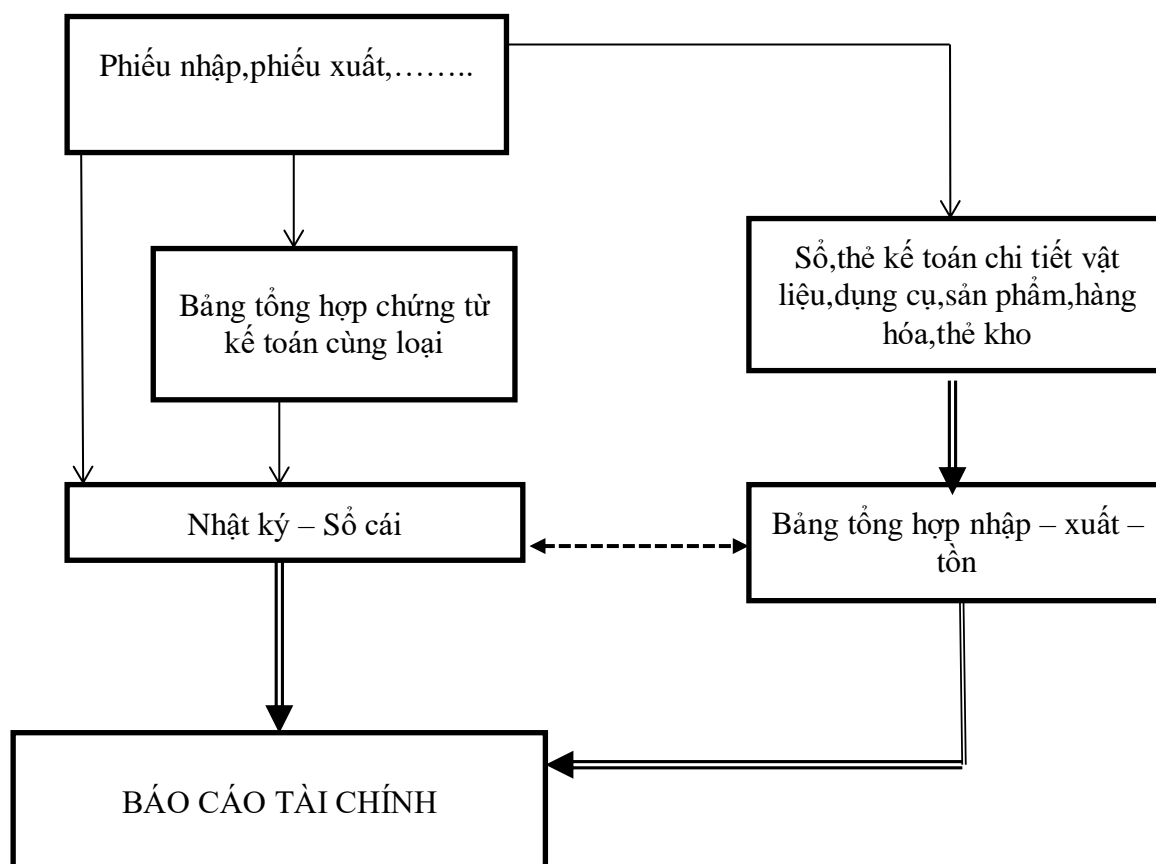
- Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:  $\Longrightarrow$
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ý – Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau :
- Nhật ký – Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

- Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức. Nhật ký sổ cái ( Sơ đồ 1.7)



**Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký –Sổ Cái**

**Ghi chú :**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ :**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ : Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”.Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm :

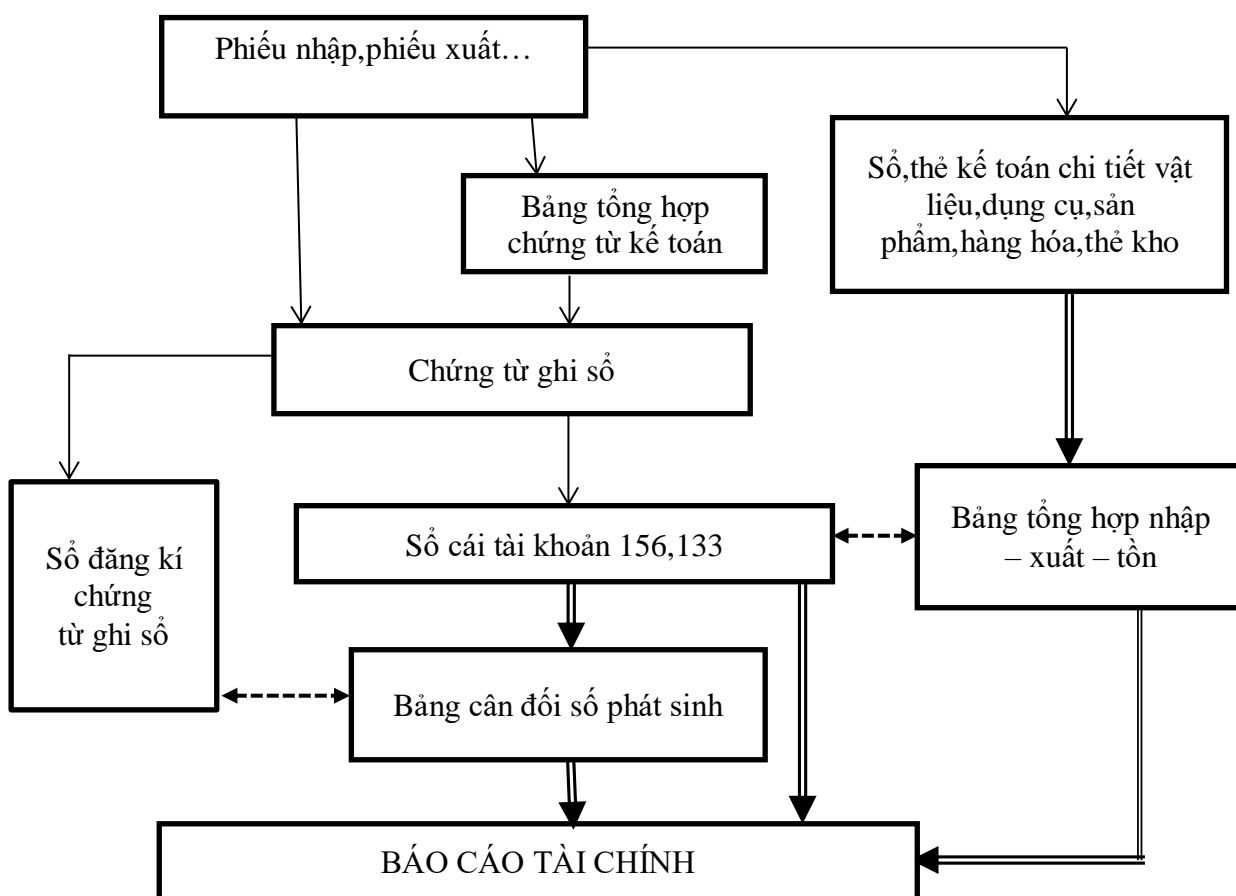
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại,có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trọng Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau :

- Chứng từ ghi sổ;

- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết;

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ ( Sơ đồ 1.8)



**Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán**

### Chứng từ ghi sổ

#### Ghi chú :

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:  $\Longrightarrow$

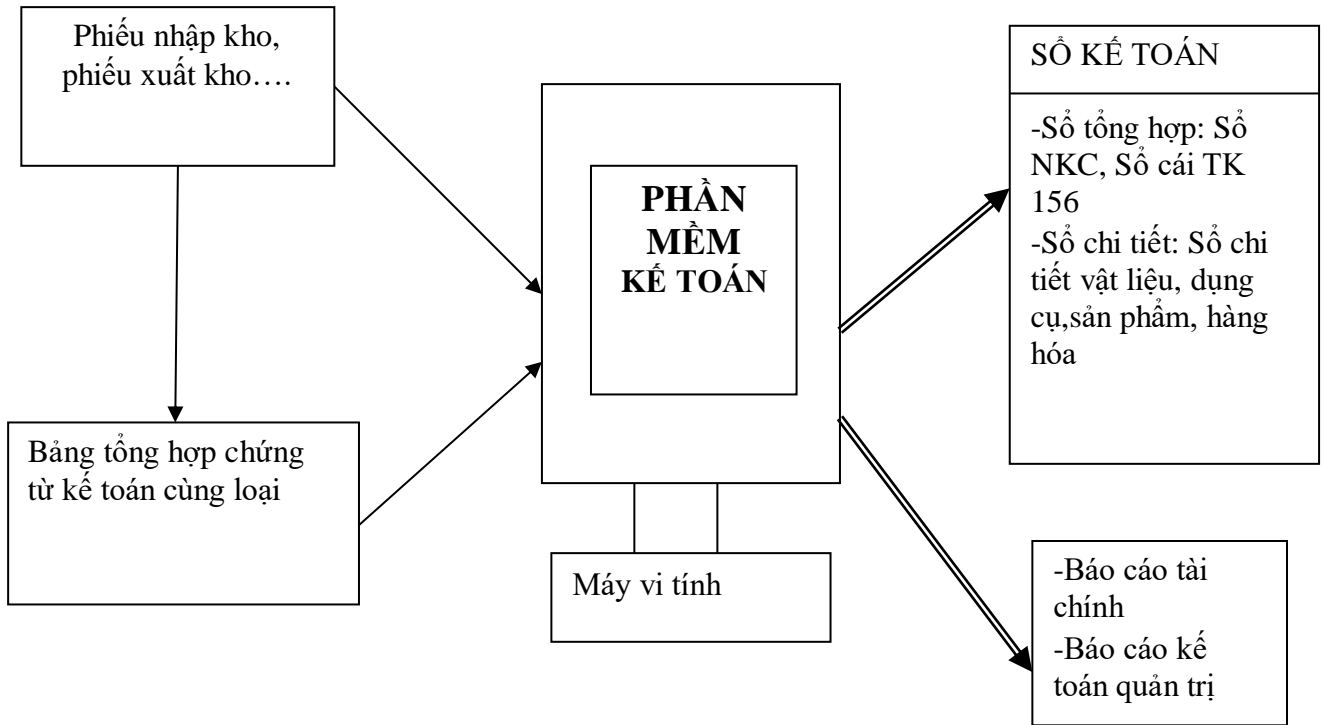
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

#### 1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy : Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán : Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ

kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



**Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

**Ghi chú :**

- Ghi hàng ngày: →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ←



## **CHƯƠNG 2 :THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH AN VŨ KHANG**

### **2.1. Quá trình ra đời và sự phát triển của công ty TNHH An Vũ Khang**

#### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH An Vũ Khang đã được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số hiệu 0201577559 do Cục thuế cấp ngày 17 tháng 10 năm 2014

- Tên công ty: Công ty TNHH An Vũ Khang
  - Tên tiếng anh: AN VU KHANG COMPANY LIMITED
  - Tên giao dịch: AN VU KHANG CO.LTD
  - Địa chỉ:Số 103A Đình Đông,Phường Đông Hải,Quận Lê Chân,Thành Phố Hải Phòng,Việt Nam
  - Mã số thuế: 0201577559
  - Điện thoại:02253.941268
  - Người đại diện: Vũ Trọng Hiền
- Công ty TNHH An Vũ Khang là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực buôn bán thiết bị văn phòng,máy tính,máy in,thiết bị wifi..... Trải qua 4 năm hoạt động,bất chấp nhiều khó khăn của cuộc khủng hoảng cũng như sự cạnh khốc liệt trong ngành công nghệ thông tin,Công ty TNHH An Vũ Khang đang ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững hơn. Có được sự phát triển đó chính là nhờ vào sự đồng lòng nhất trí cao giữa ban lãnh đạo công ty với đội ngũ nhân viên có trình độ cao.

#### **2.1.2.Đặc điểm sản xuất kinh doanh**

- Buôn bán thiết bị vi tính,thiết bị ngoại vi và phần mềm(4651) (Ngành chính)
- Lắp trình máy tính (6201)
- Sửa chữa thiết bị ngoại vi,...(9511)
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn (4742)
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin,.....
- Dịch vụ sửa chữa thiết bị viễn thông,công nghệ thông tin

### **2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của công ty**

- Công ty TNHH An Vũ Khang là một tế bào trong nền kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động buôn bán kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng nhiệm vụ của công ty gồm:

- Công ty TNHH có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại ngân hàng. Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép kinh doanh của công ty.

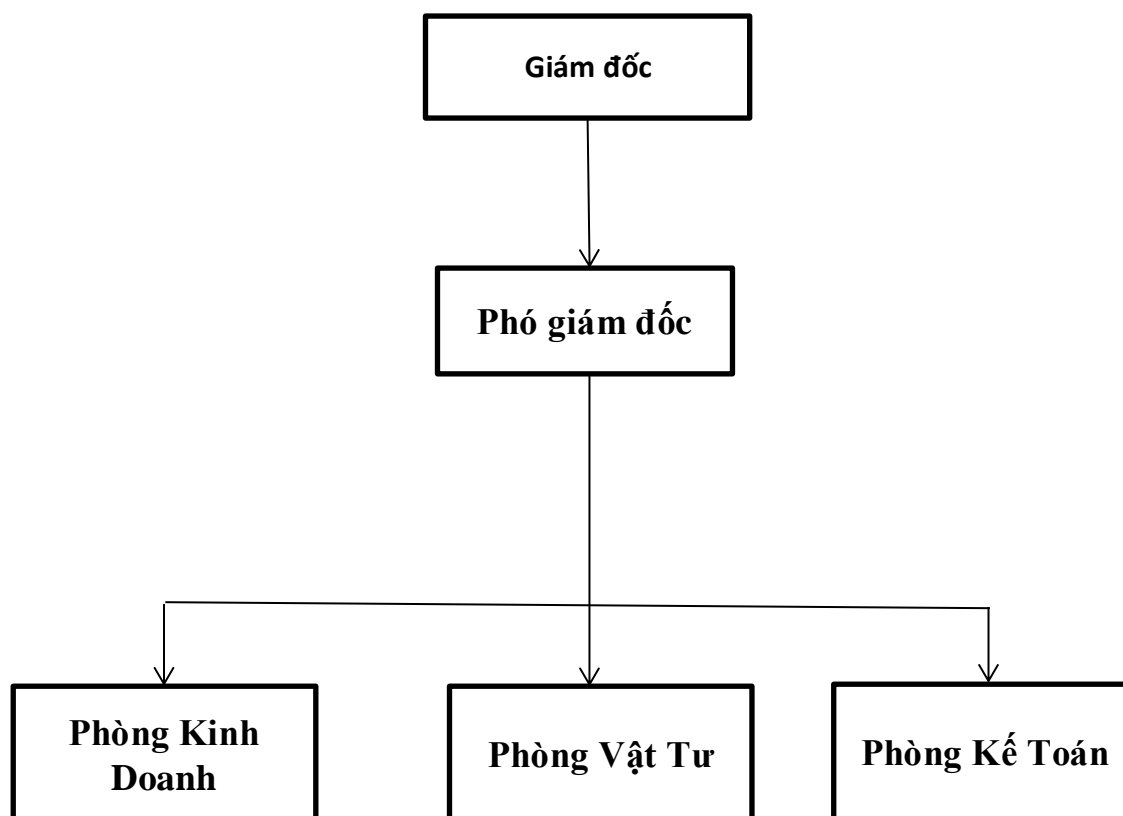
- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.

- Tổ chức công tác kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán .

### **2.1.4. Cơ cấu tổ chức**

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH An Vũ Khang theo mô hình trực tuyến chức năng và được thể hiện ( Sơ đồ 2.1)



**Sơ đồ 2.1 : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH An Vũ Khang**

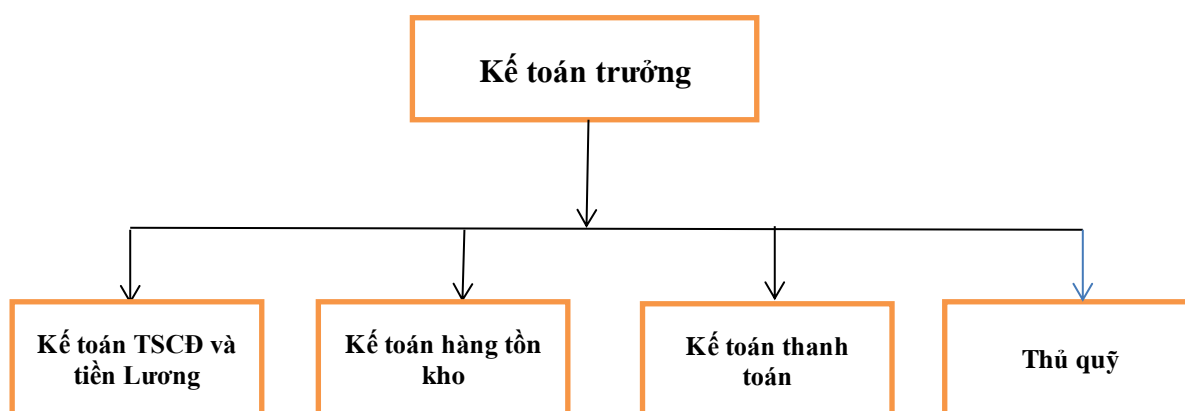
- **Giám đốc :** Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của công ty . Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động của công ty trước pháp luật.
- Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.
- **Phó giám đốc :**
  - Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng,giúp giám đốc công ty công tác quản trị điều hành,kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty.
  - Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty.
  - Thực hiện công tác đối nội công ty,các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương.

- **Phòng kinh doanh :** Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các loại hàng hóa ,thiết bị,...thuộc công ty phụ trách.
- **Phòng kế toán :** Quản lý công tác thu – chi dòng tiền của công ty. Theo dõi,tính toán đảm bảo tính chính xác về nguồn vốn,công nợ. Hạch toán hiệu quả kinh doanh của toàn công ty theo thời gian.
- **Phòng vật tư :**
  - Nhập – xuất vật tư,hàng hóa. Kiểm kê hàng hóa vật tư
  - Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị,phương tiện vận chuyển,chủ trì chuẩn bị hồ sơ,thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc,thiết bị theo phân cấp quản lý .

### 2.1.5. Tổ chức công tác kế toán

#### 2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập chung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì : Doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất,mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây.Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh,tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán,danh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty như sau :



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH An Vũ Khang

Qua sơ đồ trên ta thấy:

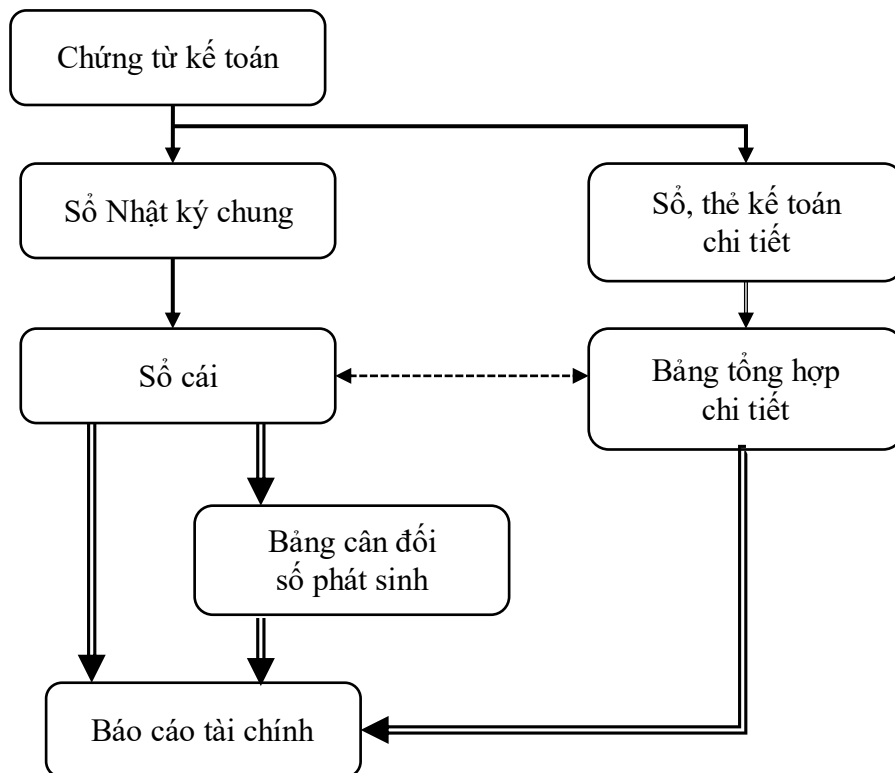
- ✓ *Kế toán trưởng*: Là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc để xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.
- ✓ *Kế toán TSCĐ và tiền lương* : Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ nhân viên công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng các cán bộ công nhân viên. Theo dõi TSCĐ của công ty, trích khấu hao và xác định giá trị còn lại của từng loại tài sản.
- ✓ *Kế toán thanh toán*: Phụ trách mảng thu thập chứng từ liên quan đến công nợ của công ty, theo dõi tình hình thu chi tại quỹ tiền mặt và quỹ tại ngân hàng, tiến hành thanh toán cho nhà cung cấp và trả lãi ngân hàng. Đơn đốc thu hồi nợ, báo cáo với kế toán trưởng.
- ✓ *Thu quỹ* : Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng, lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.
- ✓ *Kế toán hàng tồn kho* : Chịu trách nhiệm trước trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán công cụ, dụng cụ, hàng hóa tài khoản sử dụng 153, 156. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời.

#### 2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam
- Chế độ kế toán áp dụng : theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
  - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo trị giá gốc
  - Phương pháp tính giá hàng xuất kho : Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kế khai thường xuyên
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp : Thẻ song song
- Hình thức kế toán áp dụng : Sổ nhật ký chung :

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH An Vũ Khang như sau : ( Sơ đồ 2.3 )



**Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của Công ty TNHH An Vũ Khang**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: →

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp .

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết ( được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh . Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang**

### **2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty TNHH An Vũ Khang**

Công ty TNHH An Vũ Khang kinh doanh các mặt hàng điện tử như:

- Điện thoại
- Máy tính lắp ráp
- Bộ phát wifi
- Máy in màu, máy in kim
- Máy chiếu.....

Hiện nay ở công ty các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa theo tên gọi chứ chưa xây dựng thành danh điểm một cách khoa học nên công tác kế toán hàng hóa còn chưa hiệu quả

### **2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang**

#### *2.2.2.1. Thủ tục nhập – xuất*

##### **❖ Nhập kho hàng hóa :**

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch thu mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt . Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT.
- Căn cứ vào hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên :

Liên 1 : Lưu tại cuốn

Liên 2 : Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 3 : Thủ kho giữ để vào thẻ kho

- Trường hợp hàng hóa không đúng chất lượng thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập số hàng hóa đúng chất lượng, chủng loại đã ký lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.
- *Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau :*

			<b>Chiết khấu</b>
<b>Giá thực tế</b>		<b>Các khoản</b>	<b>thương</b>
<b>hàng hóa</b>	<b>= Giá mua</b>	<b>+ thuế không</b>	<b>- mại, giảm</b>
<b>nhập kho</b>		<b>hoàn lại</b>	<b>giá hàng</b>
		<b>Chi phí</b>	<b>mua</b>
		<b>thu mua</b>	

**Trong đó :**

- Giá mua ghi trên hóa đơn: là giá đã có thuế GTGT.
- Chi phí thu mua thực tế gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ...được cộng vào giá trị thực tế của hàng hóa nhập kho.
- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn .

**❖ Xuất kho hàng hóa**

Khi bán hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho để ghi thẻ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa.

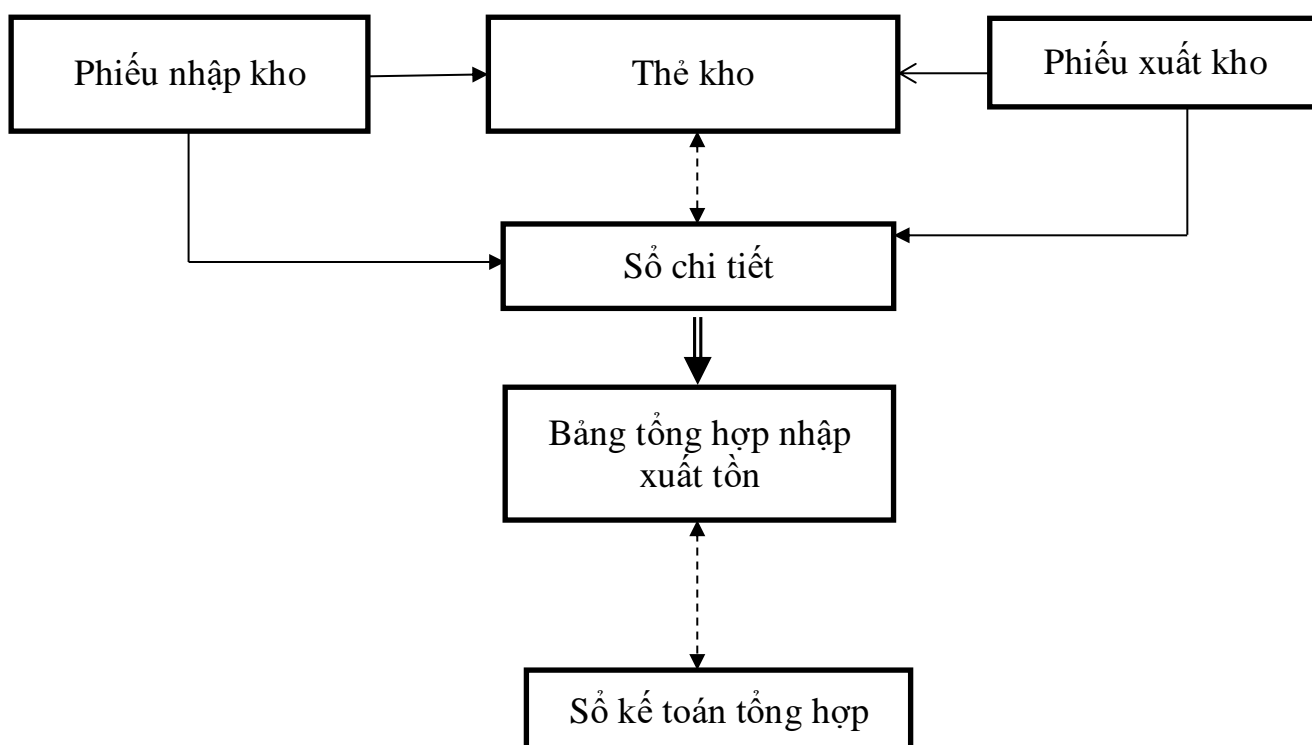
Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT ( Giám đốc ký duyệt ).



#### 2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp .

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH An Vũ Khang đó là hình thức “ thẻ song song”.



**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH An Vũ Khang**

**Ghi chú:**

Ghi cuối ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**Tại kho :** Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kì thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, từng loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu . Hàng ngày căn cứ vào từng lần nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành, phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

**Tại phòng kế toán :** Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ kiểm tra ghi trên đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tiền tồn kho cho từng loại hàng hóa.

**Ví dụ 2.1:** Ngày 2/12/2017 Công ty TNHH AN Vũ Khang mua 100 chiếc điện thoại Panasonic KXTS 500 với đơn giá 163.636/Chiếc của Công ty TNHH Thương mại đầu tư và Phát triển (Đơn giá chưa bao gồm VAT) chưa thanh toán theo hóa đơn số 0013003, sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo phiếu nhập kho số 3/12.

- Kế toán định khoản :

+ Nợ TK 156 : 16.363.600

+ Nợ TK 133 : 1.636.360

+ Có TK 331: 17.999.960

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho điện thoại Panasonic KXTS 500 (biểu 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.10)
- Cuối kì lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập- xuất- tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 2.2:** Ngày 5/12/2017 Công ty TNHH An Vũ Khang xuất bán cho công ty Cổ phần Ficon Việt Nam 18 chiếc điện thoại Panasonic KXTS 500 với trị giá xuất kho là 3.013.416 đồng, công ty chưa thanh toán.

*Cách xác định đơn giá điện thoại Panasonic KXTS 500 xuất kho như sau :*

Trị giá điện thoại Panasonic KXTS 500 tồn đầu kỳ là : 5.400.000 Đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là : 30 chiếc. Đơn giá hàng tồn là 180.000 Đ/chiếc

Ngày 2/12/2017, Công ty mua điện thoại Panasonic KXTS 500 nhập kho số lượng 100 chiếc, đơn giá 163.636/chiếc.

Ngày 5/12/2017 Công ty TNHH An Vũ Khang xuất bán cho công ty Cổ phần Ficon Việt Nam 18 chiếc điện thoại Panasonic KXTS 500

Vậy đơn giá điện thoại Panasonic KXTS 500 xuất kho ngày 5/12/2017 được tính như sau :

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất điện thoại} \\ \text{Panasonic KXTS} \\ \text{500} \end{array} = \frac{30 \times 180.000 + 100 \times 163.636}{30 + 100}$$

=167.412 Đồng/Chiếc

Trị giá xuất kho ngày 5/12 là : = 167.412 × 18 = 3.013.416 Đồng

- Từ phiếu xuất kho thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho điện thoại Panasonic KXTS 500 (biểu 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu 2.12)
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 2.3 :** Ngày 13/12/2017 Công ty TNHH An vũ Khang mua 10 chiếc Máy in Canon 2900 của công ty cổ phần đầu tư thương mại H2K Việt Nam theo HĐ GTGT số 0000664 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10 % là 24.000.000Đ Công ty chưa thanh toán tiền hàng. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo phiếu nhập kho số 9/12..

- **Kế toán định khoản:**
- + Nợ TK 156: 24.000.000
- + Nợ TK 133 : 2.400.000
- + Có TK 331 : 26.400.000
- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Máy in Canon 2900 ( biểu 2.10) ,kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.12)
- Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu ở thẻ kho với số liệu sổ chi tiết.

**Ví dụ 2.4:** Ngày 22/12/2017 ,Công ty TNHH An vũ Khang xuất bán 7 chiếc máy in Canon 2900 cho Công ty TNHH BU IL VINA, công ty chưa thanh toán.

**Cách xác định đơn giá máy in Canon 2900 xuất kho như sau :**

- Trị giá máy in Canon 2900 tồn đầu kỳ là 11.750.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn 5 chiếc. Đơn giá hàng tồn là 2.350.000Đ/ Chiếc.
- Ngày 13/12/2017 , Công ty nhập kho số lượng là 10 chiếc máy in đơn giá nhập là 2.400.000Đ / Chiếc
- Ngày 22/12/2017 , Công ty TNHH An vũ Khang xuất bán 7 chiếc máy in Canon 2900 cho Công ty TNHH BU IL VINA
- Vậy đơn giá máy in Canon 2900 xuất kho ngày 22/12/2017 được tính như sau :

$$\begin{array}{r} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{Máy in Canon} \\ \text{2900} \end{array} = \frac{5 \times 2.350.000 + 10 \times 2.400.000}{5+10}$$

= 2.383.333 Đ/Chiếc

Trị giá xuất kho ngày 22/12 là : = 2.383.333 × 7 = 16.683.331 Đồng

- Từ phiếu xuất kho thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Máy in Canon 2900 ( biểu số 2.10 ) , kế toán ghi vào sổ chi tiết bán hàng hóa ( biểu số 2.12)
- Cuối kì đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Biểu 2.1 – Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mã số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/17P			
<i>Liên 2: Giao cho khách hàng</i>		Số: 0013003			
<i>Ngày 2 tháng 12 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN</b>					
Mã số thuế : 0100510533					
Địa chỉ: Số 24 Hoà Mã - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội					
Điện thoại: 024.39721571 Fax: 024.39784572					
Số tài khoản: 0021000002868 Tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam -CN Hà Nội					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hồng Quân					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH AN VŨ KHANG					
Mã số thuế: 0201577559					
Địa chỉ: Số 103A Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
Số tài khoản: 1005046796 Tại Ngân hàng - SHB Hải Phòng					
<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>Đv tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Điện thoại Panasonic KXTS 500	Chiếc	100	163.636	16.363.600
<i>Cộng tiền hàng:</i> 16.363.600					
<i>Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:</i> 1.636.360					
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i> 17.999.960					
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn chín trăm sáu mươi đồng/.</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

**Biểu 2.2. Phiếu Nhập Kho**

Công ty TNHH An Vũ Khang Địa chỉ: 103A Đĩnh Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng		<b>PHIẾU NHẬP KHO</b> Ngày 2 tháng 12 năm 2017			Mẫu số: 01 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC Số: 3/12 Nợ: 156 Có : 331		
Họ và tên người giao: Nguyễn Văn Hải							
Địa chỉ: Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư và Phát Triển							
Lý do nhập : Nhập kho theo HĐ GTGT 0013003 của Công ty TNHH Thương							
Mại Đầu Tư và Phát Triển ngày 2/12/2017							
Nhập tại kho : CÔNG TY							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Điện thoại Panasonic KXTS 500	KXTS 500	Chiếc	100	100	163.636	16.363.600
	<b>Cộng</b>						16.363.600
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng/. Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Người lập phiếu		Người giao hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	Giám đốc

**Biểu số 2.3. Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫusố:01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/17P			
<i>Liên 3: Nội bộ</i>		Số: 0000936			
<i>Ngày 5 tháng 12 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH AN VŨ KHANG</b>					
Mã số thuế : 0201577559					
Địa chỉ: Số 103A Đinh Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Điện thoại: 02253.941268			Fax: : 02253.941269		
Số tài khoản: 1005046796 Tại Ngân hàng - SHB Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đoàn Văn Tùng					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN FICON VIỆT NAM</b>					
Mã số thuế: 0201818282					
Địa chỉ: Số 480 Đa Phúc, Phường Đa Phúc, Quận Dương Kinh, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: TM/ CK					
Số Tài Khoản :0031000309379 Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Điện thoại Panasonic KXTS 500	Chiếc	18	300.000	5.400.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					5.400.000
<i>Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT.</i>					540.000
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					5.940.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn /.</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	



**Biểu số 2.4. Phiếu xuất kho**

Công ty TNHH An Vũ Khang Địa chỉ: Số 103A Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng		<b>PHIẾU XUẤT KHO</b> Ngày 5 tháng 12 năm 2017		Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC Số: 5/12 Nợ: 632 Có : 156			
Họ và tên người nhận: Nguyễn Văn An Địa chỉ: Phòng Kinh doanh Lý do xuất kho: Bán hàng theo hóa đơn số: 0000936 ngày 5/12/2017 Xuất tại kho : CÔNG TY							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Điện thoại Panasonic KXTS 500	KXTS 500	Chiếc	18	18	167.412	3.013.416
	<b>Cộng</b>						3.013.416
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu không trăm mười ba ngàn bốn trăm mười sáu đồng/. Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Người lập phiếu		Người nhận hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	Giám đốc

**Biểu số 2.5. Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫusố:01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/17P			
<i>Liên 2: Giao cho khách hàng</i>		Số: 0000664			
<i>Ngày 13 tháng 12 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI H2K VIỆT NAM</b>					
Mã số thuế : 0102917980					
Địa chỉ: Số 32B Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam					
Điện thoại: 84-24 666.24888 Fax: 84-24 3766.0606					
Số tài khoản: 21510000478985 Tại Ngân Hàng TM Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Minh					
Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH AN VŨ KHANG					
Mã số thuế : 0201577559					
Địa chỉ : Số 103A Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: CK/TM Số tài khoản : 1005046796 Tại Ngân hàng SHB Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy in Canon 2900	Chiếc	10	2.400.000	24.000.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					24.000.000
<i>Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT.</i>					2.400.000
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					26.400.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn/.</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

**Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho**

Công ty TNHH An Vũ Khang Địa chỉ: Số 103A Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng				<b>PHIẾU NHẬP KHO</b>  Ngày 13 tháng 12 năm 2017		Mẫu số: 01 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC Số: 9/12 Nợ: 156 Có : 331	
Họ và tên người giao hàng: Trịnh Minh Hiệp Địa chỉ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI H2K VIỆT NAM Lý do nhập kho :Theo hóa đơn số: 0000664 ngày 13/12/2017 Nhập tại kho : CÔNG TY							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy in Canon 2900	CN2900	Chiếc	10	10	2.400.000	24.000.000
	<b>Cộng</b>						24.000.000
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi tư triệu đồng chẵn/. Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Người lập phiếu		Người giao hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	Giám đốc

**Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho**

Công ty TNHH An Vũ Khang Địa chỉ: Số 103A Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng		<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>  Ngày 22 tháng 12 năm 2017		Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC			
Họ và tên người nhận: Vũ Thị Liên Địa chỉ: Phòng kinh doanh Lý do xuất kho : Bán hàng theo hóa đơn số: 0000950 ngày 22/12/2017 Xuất tại kho : CÔNG TY				Số: 24/12 Nợ: 632 Có : 156			
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy in Canon 2900	CN2900	Chiếc	7	7	2.383.333	16.683.331
	<b>Cộng</b>						16.683.331
Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi một đồng /. Chứng từ gốc kèm theo: 01							
Người lập phiếu		Người nhận hàng		Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc	

**Biểu số 2.8. Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mã số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/17P			
<i>Liên 3: Nội bộ</i>		Số: 0000950			
<i>Ngày 22 tháng 12 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH AN VŨ KHANG</b>					
Mã số thuế : 0201577559					
Địa chỉ: Số 103A Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Điện thoại: 02253.941268			Fax: 02253.941269		
Số tài khoản: 1005046796 Tại Ngân hàng - SHB Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đinh Văn Mạnh					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH BU IL VINA</b>					
Mã số thuế: 0201863711					
Địa chỉ : Nhà xưởng X2 – Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: CK/TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy in Canon 2900	Chiếc	7	2.800.000	19.600.000
<hr/>					
<i>Cộng tiền hàng:</i>					19.600.000
<i>Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT.</i>					1.960.000
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					21.560.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn/.</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

**Biểu số 2.9.**: Thẻ kho

**Đơn vị** : Công ty TNHH An Vũ Khang

**Địa chỉ** : Số 103A Đình Đông ,Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

**Mẫu số S08 – DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2017

-Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Điện thoại Panasonic KXTS 500

-Đơn vị tính: Chiếc

- Mã số :

Số TT	Ngày, tháng	SHCT		Diễn giải	Ngày N,X	Số lượng			Ký xác nhận
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>30</u></b>	
1	2/12	PN 3/12		Nhập kho điện thoại Panasonic KXTS 500	2/12	100		130	
2	5/12		PX5/12	Xuất cho công ty cổ phần ficon việt nam	5/12		18	112	
3	10/12		PX 12/12	Xuất kho cho công ty cổ phần thiết bị nâng nam triệu	10/12		12	100	
4	15/12		PX21/12	Xuất cho công ty đầu tư thương mại & xây dựng phú sang	15/12		32	68	
....	....	....	.....	.....	...	...	...	...	
				<b>Cộng phát sinh</b>		<b>1000</b>	<b>800</b>		
				<b>Dư cuối tháng 12</b>				<b><u>230</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.10: Thẻ kho**

**Đơn vị:** Công ty TNHH An Vũ Khang

**Mẫu số S08 – DNN**

**Địa chỉ :** Số 103A Đình Đông ,Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

*(Ban hành theo Thông tư số*

*133/2016/TT- BTC*

*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2017

-Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư : Máy in Canon 2900

- Đơn Vị tính : Chiếc

- Mã số :

Số TT	Ngày, tháng	SHCT		Diễn giải	Ngày N,X	Số lượng			Ký xác nhận
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>5</u></b>	
1	13/12	PN 9/12		Nhập kho máy in Canon 2900 của công ty H2K	13/12	10		15	
2	22/12		PX24/12	<b>Xuất cho Công ty TNHH BU IL VINA</b>	22/12		7	8	
3	23/12		PX 26/12	Xuất cho CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSWORLD QBV ICD	23/12		1	7	
4	24/12		PX28/12	Xuất cho Công ty Hùng Anh	24/12		2	5	
				.....	...	...	...	...	
				<b>Cộng phát sinh</b>		<b>100</b>	<b>87</b>	<b><u>18</u></b>	
				<b>Dư cuối tháng 12</b>				<b><u>18</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Thủ kho**  
*(ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.11: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ**

**Đơn vị:** Công ty TNHH An Vũ Khang

**Địa chỉ :** Số 103A Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

**Mẫu số S06 – DNN**

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

Năm 2017

Tên tài khoản: Nguyên vật liệu. Tên kho: Kho hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Điện thoại Panasonic KXTS 500

Đơn vị tính: Chiếc

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			<b><u>Số dư đầu tháng 12</u></b>		180.000					<b><u>30</u></b>	<b><u>5.400.000</u></b>	
2/12	PN3/12	2/12	Nhập kho điện thoại KXTS500	331	163.636	100	16.363.600			130	21.763.600	
5/12	PX5/12	5/12	Xuất cho công ty cổ phần ficon Việt Nam	632	167.412			18	3.013.416	112	18.750.184	
10/12	PX12/12	10/12	Xuất kho cho công ty cổ phần thiết bị nâng nam triệu	632	167.412			12	2.008.944	100	16.741.240	
15/12	PX21/12	15/12	Xuất cho công ty đầu tư thương mại & xây dựng phú sang	632	167.412			32	5.357.184	68	11.384.056	
...	...	...	...		...	...	.....	...	.....	.....	.....	
			<b>Cộng PS tháng 12</b>			<b>1000</b>	<b>167.412.000</b>	<b>800</b>	<b>133.929.600</b>			
			<b><u>Dư cuối tháng 12</u></b>							<b><u>230</u></b>	<b><u>38.882.400</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)



***Biểu số 2.12: Sổ chi tiết vật liệu dụng cụ***

**Đơn vị:** Công ty TNHH An Vũ Khang

**Địa chỉ :** Số 103A Đình Đông ,Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

**Mẫu số S06 – DNN**

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC*

*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

Năm 2017

Tên tài khoản: Nguyên vật liệu. Tên kho: Kho hàng hóa

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Máy In Canon 2900

Đơn vị tính: Chiếc

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		2.350.000					<b>5</b>	<b>11.750.000</b>	
13/12	PN9.12	13/12	Nhập kho máy in Canon 2900	331	2.400.000	10	24.000.000			15	35.750.000	
<b>22/12</b>	<b>PX24.12</b>	<b>22/12</b>	<b>Xuất cho công ty TNHH BU IL VINA</b>	<b>632</b>	<b>2.383.333</b>			<b>7</b>	<b>16.683.331</b>	<b>8</b>	<b>19.066.669</b>	
23/12	PX26.12	23/12	Xuất cho CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSWORLD QBV ICD	632	2.383.333			<b>1</b>	2.383.333	7	16.683.336	
24/12	PX28.12	24/12	Xuất cho Công ty Hùng Anh	632	2.383.333			2	4.766.666	5	11.916.670	
...	...	...	...		...	.....	.....	.....	.....	....	.....	
			<b>Cộng PS tháng 12</b>			<b>100</b>	<b>240.000.000</b>	<b>87</b>	<b>206.899.974</b>			
			<b>Dư cuối tháng 12</b>							<b>18</b>	<b>44.850.026</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Kế toán trưởng**  
*(ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp nhập-xuất tồn kho hàng hóa**

Công ty TNHH An Vũ Khang  
Số 103A Đình Đồng, P. Đông Hải, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số S07 – DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP-XUẤT TỒN KHO HÀNG HÓA**

Tháng 12 năm 2017

Tài khoản: 156

STT	Tên Vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Điện thoại Panasonic KXTS 500	Chiếc	30	5.400.000	1000	167.412.000	800	133.929.600	230	38.882.400
2	Bộ máy tính lắp ráp	Chiếc	10	50.600.000	20	110.200.000	12	68.250.000	18	92.550.000
3	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
16	Máy in Canon 2900	Chiếc	5	11.750.000	100	240.000.000	87	206.899.974	18	44.850.026
...	.....		.....	.....	...	.....	...	.....	...	.....
23	Camera 360	Chiếc	50	37.500.000	30	22.250.000	60	44.812.500	20	14.937.500
	<b>Cộng</b>			<b>954.320.000</b>		<b>2.110.210.000</b>		<b>2.430.234.000</b>		<b>634.296.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

### 2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH AN VŨ KHANG

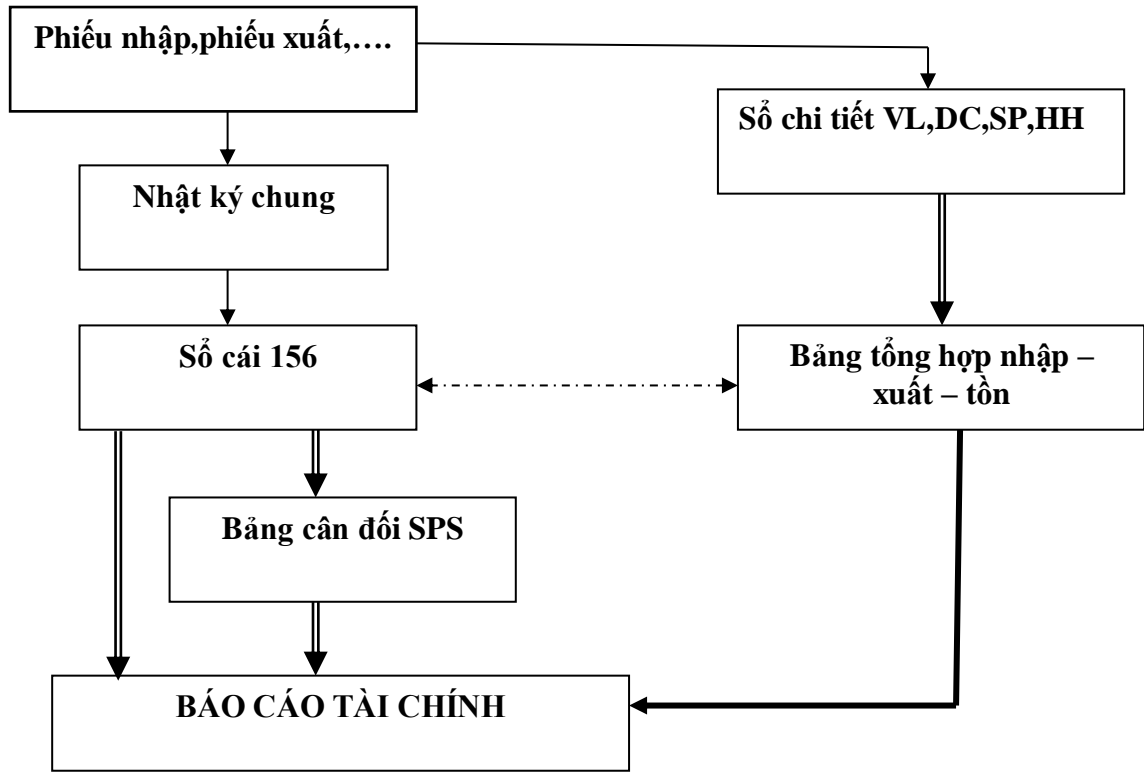
#### 2.2.3.1. Chứng từ sử dụng :

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho ( Mẫu 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ liên quan

#### 2.2.3.2. Tài khoản sử dụng :

- TK 156 Hàng hóa
- Các tài khoản khác có liên quan:
  - + TK 111 : Tiền mặt
  - + TK 112 : Tiền gửi ngân hàng
  - + TK 331 : Phải trả người bán
  - + Tk 632 : Giá vốn hàng bán

#### 2.2.3.3. Quy trình hạch toán :



**Sơ đồ 2.5 : Trình tự hạch toán hàng hóa tại công ty**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————>

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ══════=>

Quan hệ đối chiếu kiểm tra ←----->

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156, 133, 331, ...
- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa.
- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.
- ❖ Ví dụ minh họa (minh họa tiếp phần ghi sổ tổng hợp của các ví dụ trước)

**Ví dụ 2.1:** Ngày 2/12/2017 Công ty TNHH AN Vũ Khang mua 100 chiếc điện thoại Panasonic KXTS 500 với đơn giá 163.636/Chiếc của Công ty TNHH Thương mại đầu tư và Phát triển (Đơn giá chưa bao gồm VAT) chưa thanh toán theo hóa đơn số 0013003, sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo phiếu nhập kho số 3/12.

- Kế toán định khoản :
  - + Nợ TK 156 : 16.363.600
  - + Nợ TK 133 : 1.636.360
  - + Có TK 331: 17.999.960
- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK 156 và sổ cái các TK liên quan.
- Cuối kì lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập- xuất- tồn với sổ cái TK 156

**Ví dụ 2.2:** Ngày 5/12/2017 Công ty TNHH An Vũ Khang xuất bán cho công ty Cổ phần Ficon Việt Nam 18 chiếc điện thoại Panasonic KXTS 500 với trị giá xuất kho là 3.013.416 đồng, công ty chưa thanh toán.

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK 156 và sổ cái các TK liên quan.

- Cuối kì lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập- xuất- tồn với sổ cái TK 156

**Ví dụ 2.3 :** Ngày 13/12/2017 Công ty TNHH An vũ Khang mua 10 chiếc Máy in Canon 2900 của công ty cổ phần đầu tư thương mại H2K Việt Nam theo HĐ GTGT số 0000664 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10 % là 24.000.000Đ Công ty chưa thanh toán tiền hàng. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo phiếu nhập kho số 9/12..

- **Kế toán định khoản:**

- + Nợ TK 156 : 24.000.000
- + Nợ TK 133 : 2.400.000
- + Có TK 331 : 26.400.000
- + Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK 156 và sổ cái các TK liên quan.
- + Cuối kì lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập- xuất- tồn với sổ cái TK 156

**Ví dụ 2.4:** Ngày 22/12/2017 ,Công ty TNHH An vũ Khang xuất bán 7 chiếc máy in Canon 2900 cho Công ty TNHH BU IL VINA, công ty chưa thanh toán.

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK 156 và sổ cái các TK liên quan.
- Cuối kì lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập- xuất- tồn với sổ cái TK 156

**Biểu số 2.14: ( Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2017 )**

**Đơn vị:** Công ty TNHH An Vũ Khang  
**Địa chỉ:** Số 103A Đinh Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

**Mẫu số S03a – DNN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC  
 [ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC])

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị : Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu Tk đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số phát sinh			
1/12	BN88	1/12	Trả tiền hàng cho công ty Thiên Minh	331 112	163.000.000	163.000.000
2/12	HD13003 PN3/12	2/12	Mua điện thoại của công ty TNHH thương mại đầu tư và phát triển	156 133 331	16.363.600 1.636.360	17.999.960
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
5/12	PX5/12	5/12	Giá vốn điện thoại KXTS 500 bán cho công ty cổ phần ficon Việt Nam	632 156	3.013.416	3.013.416
5/12	HD936	5/12	Doanh thu điện thoại bán cho công ty Ficon	131 511 3331	5.940.000	5.400.000 540.000
6/12	HD6730 PN7/12	6/12	Nhập bộ máy tính lắp ráp của công ty Thiên Minh	156 133 331	110.200.000 11.020.000	121.220.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
13/12	HD664 PN9/12	13/12	Nhập máy in Canon 2900 của công ty cổ phần đầu tư thương mại H2K Việt Nam	156 133 331	24.000.000 2.400.000	26.400.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/12	PX24/12	22/12	Giá vốn xuất máy in Canon 2900 cho công ty TNHH BU IL VINA	632 156	16.683.331	16.683.331
22/12	HD950	22/12	Doanh thu bán máy in cho công ty TNHH BU IL VINA	131 511 3331	21.560.000	19.600.000 1.960.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>18.635.843.255</b>	<b>18.635.843.255</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

**Biểu số 2.15: ( Trích sổ cái tháng 12 năm 2017 )**

Đơn vị: Công ty TNHH An Vũ Khang

Mẫu số S03b – DNN

Địa chỉ : Số 103A Đỉnh Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung )**  
**Tài khoản : 156 – Hàng hóa**

Đơn vị : Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn Giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>954.320.000</b>	
	.....		.....	...	.....	.....
2/12	PN3/12	2/12	Mua điện thoại của công ty TNHH thương mại đầu tư và phát triển	331	16.363.600	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
5/12	PX5/12	5/12	Giá vốn điện thoại KXTS 500 bán cho công ty cổ phần ficon Việt Nam	632		3.013.416
6/12	PN7/12	6/12	Nhập bộ máy tính lắp ráp của công ty Thiên Minh	331	110.200.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
13/12	PN9/12	13/12	Nhập máy in Canon 2900 của công ty cổ phần đầu tư thương mại H2K Việt Nam	331	24.000.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/12	PX24/12	22/12	Giá vốn xuất máy in Canon 2900 cho công ty TNHH BU IL VINA	632		16.683.331
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Số phát sinh</b>		<b>2.110.210.000</b>	<b>2.430.234.000</b>
			<b>Số dư cuối tháng 12</b>		<b>634.296.000</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**



### **CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH AN VŨ KHANG**

#### **3.1.Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang**

Trong 4 năm đi vào hoạt động công ty TNHH An Vũ Khang đã trải qua không ít khó khăn thách thức để vươn lên tạo chỗ đứng cho mình trên thị trường. Đặc biệt trong nền kinh tế có nhiều cạnh tranh, nhưng chính những rào cản đó đã tạo ra những động lực để công ty nỗ lực phát triển, từng bước tạo dựng vị trí riêng của mình trên thị trường.

Mặc dù vẫn phải đối mặt với khó khăn nhưng với sự năng động sáng tạo không ngừng của đội ngũ nhân viên, công tác kế toán không ngừng củng cố và hoàn thiện, trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho công tác quản lý kinh doanh của công ty.

Qua thời gian tìm hiểu và thực tập tại công ty, được sự giúp đỡ của các anh chị nhân viên trong công ty và với những kiến thức được tiếp thu tìm hiểu tại trường, em nhận thấy công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty có những ưu khuyết điểm sau:

##### **3.1.1. Ưu điểm**

Tổ chức bộ máy công ty gọn nhẹ, hợp lý. Các phòng ban được tổ chức khoa học có sự chỉ đạo giám sát từ cấp trên, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa làm giảm áp lực cho lãnh đạo. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm đều có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm, không ngừng nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, cung cấp các thông tin cho ban lãnh đạo ra những quyết định đúng đắn kịp thời.

Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

Công ty TNHH An Vũ Khang áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo T33/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhập những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ : phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho, ... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế à số liệu trên sổ sách kế toán, các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng, thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty TNHH An Vũ Khang phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

➤ *Về tổ chức kế toán chi tiết hàng tồn kho.*

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập-xuất-tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhập phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách công ty.

- Công ty TNHH An Vũ Khang hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu, Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng

hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

➤ *Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho :*

Tại Công ty TNHH An Vũ Khang, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được giá trị nhập – xuất, tăng giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

➤ *Về phương pháp tính giá hàng tồn kho :*

Công ty TNHH An Vũ Khang tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

### **3.1.2 Nhược điểm**

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

#### **1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán**

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

#### **2. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa**

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo kí hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do

vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều, hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có hệ thống hàng hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

### **3. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị hay số lượng. Việc đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.

#### **3.2.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH An Vũ Khang**

##### *3.2.1.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện*

Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lạnh mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của chính mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán, kế toán tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

Công ty TNHH An Vũ Khang có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán hàng tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó mang lại những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện

pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.
- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.
- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho : đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ,... để kịp thời điều chỉnh.

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau :

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.
- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty . Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của công ty.

### 3.2.1.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty

#### **Ý kiến 1: Hoàn thiện công tác xây dựng danh điểm hàng hóa**

Để thuận tiện có việc quản lý hàng hóa được chặt chẽ thống nhất, đòi chiếu kiểm tra hàng hóa dễ dàng, dễ phát hiện khi xảy ra sai sót và thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở “Sổ danh điểm hàng hóa”. Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính, muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định danh điểm hàng hóa thống nhất trong công ty chứ không phải xác định tùy ý giữa kho và phòng kế toán. Phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán và các phòng ban liên quan sau đó trình lên cấp trên để thống nhất và sử dụng trong công ty.

Việc xây dựng sổ danh điểm hàng hóa góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót, công tác quản lý khoa học, chặt chẽ hơn và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành kế toán hàng tồn kho trên máy tính.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa

có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo nguyên tắc sau :

+ Mã hóa hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã hóa phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm là điện thoại và máy in, trong từng nhóm lại có các loại hàng hóa khác nhau thì ta có thể xây dựng bộ mã như sau:

- 1561.01: Nhóm Điện thoại
  - + 1561.01.01 : Điện thoại Panasonic KXTS500
  - + 1561.01.02 : Điện thoại Philip T210
  - .....
- 1561.02 : Nhóm Máy in
  - + 1561.02.01 : Máy in Canon 2900
  - + 1561.02.02 : Máy in HP 1020
  - .....

Như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính. Sổ danh điểm hàng hóa có thể được xây dựng theo mẫu sau :

**Biểu 3.1:**

**Sổ danh điểm hàng hóa**

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm điện thoại		
	TK 1561.01.01	Điện thoại Panasonic KXTS500	Chiếc	
	TK 1561.01.02	Điện thoại Philip T210	Chiếc	
.....	.....	.....	.....	
1561.02		Nhóm máy in		
	TK 1561.02.01	Máy in Canon 2900	Chiếc	
	TK 1561.02.02	Máy in HP 1020	Chiếc	
	....	.....	....	....

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán và các phòng ban liên quan, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty Cụ thể :

- Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm hàng hóa của từng loại hàng.
- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp.

**Ý kiến 2: Hiện đại hóa công tác kế toán :**

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc . Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp



vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay:

### ➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN CEAC

CeAC là phần mềm kế toán online bảo mật, dễ dùng, phù hợp với mọi quy mô và loại hình doanh nghiệp. Với nhiều tính năng vượt trội, phần mềm sẽ là lựa chọn thông minh cho kế toán viên và các nhà quản trị doanh nghiệp nhạy bén.

Giá: 2. 500. 000 đồng



### Tính năng

**Phân hệ hạch toán và công nợ:** Quản lý hạch toán tổng hợp, kiểm soát số dư tài khoản theo đúng tính chất tài khoản; quản lý phát sinh, thanh toán công nợ theo tiền nguyên tệ.

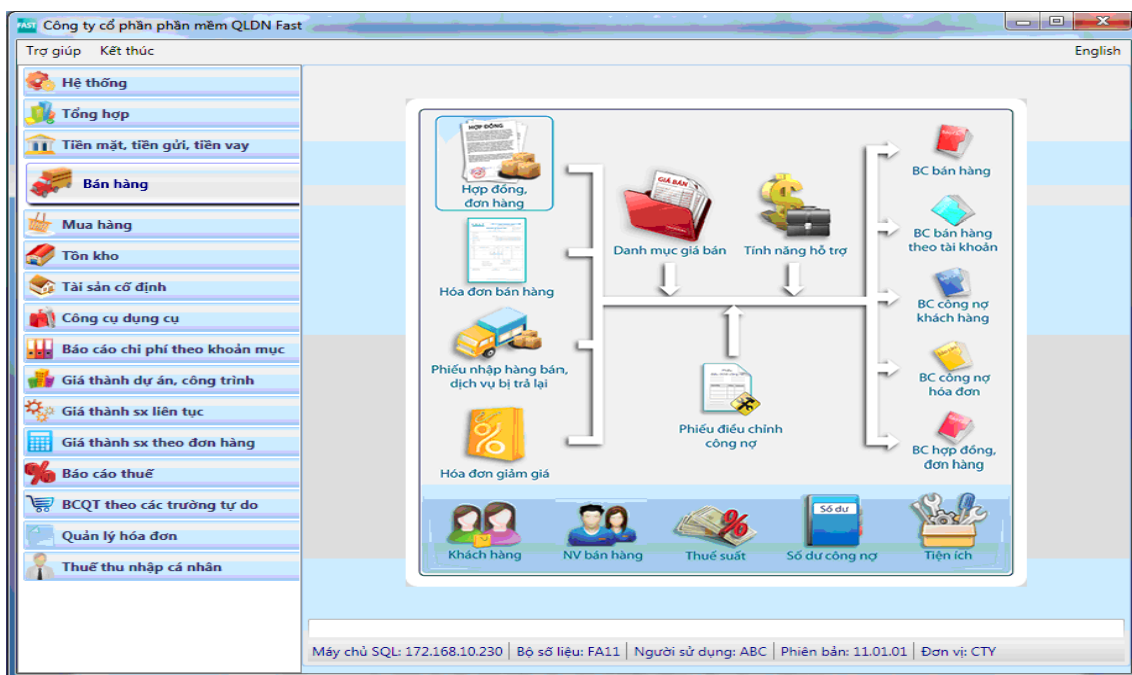
**Phân hệ Tiền tệ, Nhập – Xuất kho:** Quản lý thu, chi và sổ dư tiền nguyên tệ, cho phép tính quy đổi nội tệ tiền ngoại tệ; quản lý chứng từ nhập, xuất, chuyển kho.

**Phân hệ Công cụ và Hóa đơn thuế:** Quản lý từng công cụ và linh, phụ kiện đi kèm; quản lý từng hóa đơn theo loại hóa đơn, loại thuế suất, loại tiền, hóa đơn có nhiều loại thuế.

**Phân hệ Chờ phân bổ và Sản xuất:** Quản lý chi tiết các chi phí chờ phân bổ, kết chuyển, hạch toán tự động từng phần các khoản chờ phân bổ; nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất, xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất

**Phân hệ Tài sản cố định, dự án, hợp đồng:** Quản lý chi tiết từng tài sản và linh phụ kiện đi kèm tài sản, điều chuyển tài sản; quản lý doanh thu cho từng dự án.

➤ **Phần mềm kế toán ABS**



- Phù hợp với tất cả các công ty, đáp ứng đủ các loại hình: Thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất

- Có thể làm cho nhiều công ty, nhiều loại hình, tiện ích cho cả các đơn vị làm dịch vụ kế toán, cá nhân làm kế toán.

- Xử lý số liệu tốc độ nhanh, chính xác: sử dụng cơ sở dữ liệu SQL Server; có thể chạy nhiều máy trên mạng LAN; Sao lưu dữ liệu để dự phòng, khôi phục dữ liệu để đảm bảo an toàn.

- Cập nhật báo cáo thuế, báo cáo tài chính qua HTKK 3.X, theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra...
- Giao diện dễ nhìn dễ sử dụng, thao tác ngắn gọn nhanh chóng ...
- Sẽ tư vấn, giới thiệu tận nơi miễn phí ...
- Phần mềm luôn cập nhật báo cáo, sổ sách kế toán theo quyết định, luật mới nhất.

➤ **PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING**

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.



Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.

**Sau đây là bảng giá phần mềm và dịch vụ đào tạo, tư vấn phần mềm kế toán Fast Accounting**

(Bảng giá có hiệu lực từ 3-11-2016 và có thể thay đổi theo chính sách của công ty)

<b>Loại hình doanh nghiệp (2)</b>	<b>Giá phần mềm (3)</b>	<b>Giá dịch vụ đào tạo, tư vấn (4)</b>	<b>Số buổi (2.5h/buổi)</b>
Dịch vụ (12 phân hệ)	5.900.000đ	2.950.000đ	4
Thương mại (13 phân hệ)	7.900.000đ	2.950.000đ	4
Xây lắp (14 phân hệ)	9.900.000đ	2.950.000đ	4
Sản xuất (15 phân hệ)	11.900.000đ	4.450.000đ	6



<p><b>Tính năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quản lý vốn bằng tiền</li> <li>-Quản lý công nợ</li> <li>-Quản lý hàng tồn kho</li> <li>-Quản lý TSCĐ, CCLĐ</li> <li>-Tính giá thành sản phẩm</li> <li>-Quản lý số liệu đa tiền tệ</li> <li>-Quản lý số liệu liên năm</li> <li>-Báo cáo phân tích số liệu của nhiều kỳ khác nhau</li> </ul>	<p><i>Quản lý số liệu của nhiều đơn vị cơ sở</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiện ích khi nhập số liệu</li> <li>-Tự động hóa xử lý số liệu</li> <li>-Kỹ thuật Drill-Down</li> <li>-Kỹ thuật Quick Report</li> <li>-Kết xuất báo cáo ra EXCEL --hoặc tệp định dạng XML và gửi e-Mail kết quả báo cáo.</li> <li>-Tính mềm dẻo</li> <li>-Khả năng bảo mật</li> </ul> <p><i>Giao diện và báo cáo theo 2 ngôn ngữ Việt và Anh</i></p>
--	--

➤ **PHẦN MỀM KẾ TOÁN 3TSoft**



Được xem như một hệ thống quản lý thông tin kế toán tài chính và cung cấp giải pháp quản lý cho các nghiệp vụ như: kế toán tiền; bán hàng và công nợ phải thu; mua hàng và công nghệ phải trả; quản lý kho; kế toán thuế GTGT; kế toán TSCĐ; kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính

**GIÁ 2.000.000đ**

**Tính năng:**

Giải quyết triệt để nghiệp vụ kế toán phát sinh, các phần hành theo hoạt động một cách linh hoạt trong một hệ thống thống nhất với tính kiểm soát chặt chẽ và logic.

Có khả năng quản lý và tổng hợp dữ liệu đa cơ sở, không hạn chế số user, số máy nhánh với một cơ sở dữ liệu đồng bộ.

Có khả năng tạo tính năng của bộ phần mềm bán hàng, tích hợp máy quét, máy đọc mã vạch, quản lý vật tư, hàng hóa theo lô, theo kệ, theo hạn sử dụng.

Truy xuất tự động số liệu với hệ thống mã số thuế quốc gia, hệ thống hỗ trợ kê khai thuế và nhiều ứng dụng khác. Gọn nhẹ, thân thiện, cài đặt đơn giản, dễ sử dụng (ngay cả khi người dùng không có nghiệp vụ kế toán)

Phân định rõ ràng phần hành nghiệp vụ, số liệu thống kê trong công tác kế toán doanh nghiệp

Đa năng trong việc thiết lập hệ thống kế toán nội bộ theo từng loại hình, ngành nghề, quy mô... Có khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống quản lý sản xuất, nhân sự, tài chính, dự án, hợp đồng... định hướng tích hợp và trao đổi dữ liệu với hệ thống ngân hàng, email, điện thoại di động.

Đa ngôn ngữ giao diện, chuẩn unicode với những tùy chỉnh ứng dụng thông minh... Phương thức tác nghiệp hiện đại giúp người dùng cắt giảm hầu hết các thao tác “nút bấm” và “click chuột”..., nâng cao tốc độ tác nghiệp, tiết kiệm thời gian ...

Chương trình ổn định, tốc độ xử lý nhanh, cơ sở dữ liệu SQL

Nhiều tiện ích hỗ trợ người dùng như: máy tính điện tử, note, tra cứu thông tin tức thời trên cửa sổ làm việc, cho phép đa cửa sổ làm việc trên mỗi máy tính ở các cấp độ tính năng...

Qua quá trình tìm hiểu đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh hiện tại của công ty TNHH An Vũ Khang, em xin tư vấn công ty nên sử dụng phần mềm kế toán 3TSOFT vì phần mềm này phù hợp với doanh nghiệp nhất cả về giá cả lẫn tính năng, mang lại hiệu quả quản lý công ty một cách dễ dàng hơn.

**Ý kiến 3: Hoàn thiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm nay giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh.

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả.

Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia. Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá hàng ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi

giá cả của hàng hóa trên thị trường.

❖ **Tài khoản sử dụng :**

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho sử dụng tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” để phản ánh việc lập dự phòng và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho

Nội dung và kết cấu tài khoản 229

**Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**Bên Có:**

Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

**Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2**

*Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

*Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

*Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

*Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ **Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.**

a) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

b) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có các TK 152, 153, 155, 156.

✓ **Ví dụ minh họa** : Về việc trích lập dự phòng giảm giá của máy điện thoại sam sung J5:

Số lượng máy điện thoại sam sung J5 tồn kho ngày 31/12/2017 là 68 chiếc với đơn giá là : 3.500.000/Chiếc, trị giá hàng tồn kho là : 238.000.000 đồng.

Nhưng trên thị trường giá của máy điện thoại sam sung J5 chỉ còn 2.700.000Đ/chiếc. Nghĩa là giá trị của loại mặt hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là : 800.000/ Chiếc. công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho điện thoại như sau :

Mức dự phòng giảm giá điện thoại samsung J5 =  $68 \times (3.500.000 - 2.700.000) = 54.400.000$  Đồng.

Công ty có thể lập bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau : (**Biểu 3.1**)



**Biểu 3.2:**

Đơn vị : Công ty TNHH An Vũ Khang

Địa chỉ: Số 103 A Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Hải Phòng

**BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO**

**Năm 2017**

**Đơn vị tính : Đồng**

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			ĐG	TT	ĐG	TT	
A	B	1	2	3=1×2	4	5=1×4	6=5-3
1	Máy điện thoại sam sung J5	68	3.500.000	238.000.000	2.700.000	183.600.000	54.400.000
2	Card màn hình ASUS R9	32	2.300.000	73.600.000	1.600.000	51.200.000	22.400.000
3	Bộ máy tính GIGA H81	18	6.060.000	109.080.000	4,950.000	89.100.000	19.980.000
4	Màn hình máy tính HP N220	25	4.700.000	117.500.000	3.500.000	87.500.000	30.000.000
	<b>Cộng</b>						<b>126.780.000</b>

**Ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Từ bảng kê trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán :

+ Nợ TK 632 : 126.780.000

+ Có TK 2294 : 126.780.000

-Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Số cái TK 229, TK 632.

**Một số kiến nghị khác**

Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

Kế toán tiến hành lập báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty theo năm để trình lên Ban Giám Đốc. Đây là một điểm chưa tích cực bởi việc này làm cho nhà quản lý không thể nắm bắt kịp thời được tình hình tài chính của công ty cũng như hiệu quả hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh theo từng mặt hàng theo tháng hoặc quý giúp ban lãnh đạo nắm rõ về tỷ suất lợi nhuận của từng mặt hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty.

Từ đó đề ra phương hướng, chiến lược để phát triển công ty cũng như đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

Về công tác tổ chức kiểm kê hàng tồn kho:

Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa để có những biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời cũng như đề ra được các biện pháp thu mua, xuất bán tránh lãng phí, tổn thất kinh tế ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường như đo đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa thiếu hàng hóa tại kho kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.

Về hệ thống kho tàng bên bãi:

Hàng hóa công ty có nhiều chủng loại khác nhau đặc biệt là các loại hàng hóa dễ bị ẩm mốc, hư tổn nên công tác bảo quản hàng hóa là hết sức quan trọng. Vì vậy công ty cần hết sức chú ý đến các kho hàng. Thường xuyên trùng tu kiểm tra các kho hiện có, có thể bổ sung thêm kho để đảm bảo chất lượng hàng hóa một cách tốt nhất, tránh những rủi ro hỏng hóc xuống mức tối thiểu, tránh gây tổn thất cho công ty.

## KẾT LUẬN

Đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH An Vũ Khang*” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang với số liệu năm 2017.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH An Vũ Khang:

- Công ty nên lập sổ danh điểm hàng hóa
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
- Công ty nên trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH An Vũ Khang em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, giúp em hiểu sâu hơn về công tác kế toán. Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn - Ths Nguyễn Thị Mai Linh, ban lãnh đạo và phòng kế toán Công ty TNHH An Vũ Khang giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

***Em xin chân thành cảm ơn !***

*Hải Phòng, ngày 01 tháng 09 năm 2018*

Sinh viên

Vũ Thị Nụ

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH An Vũ Khang (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.